

On cú chuóc...

I . On cú chuôc.... 1942.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

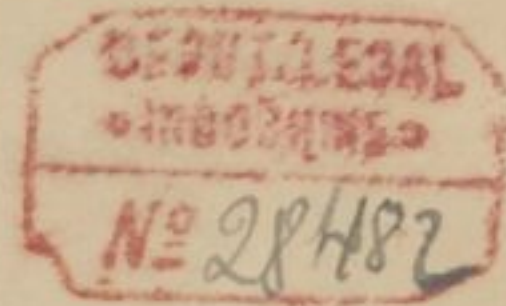
6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

« ƠN CỨU CHUỘC NƠI NGƯỜI
TRẦN THẠ » (Ps. 129)



Ơ'N



CỨ'U

CHUỘC



« Khi nào treo Tao lên, Tao sẽ
kéo mọi sự lên cùng Tao. »
(Joan. XII, 32)

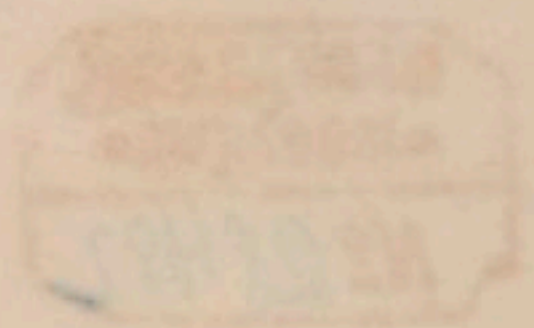
1942

Imprimerie TRUONG-PHAT
NAM DINH -- HANOI

80
Indoch.
2839

2839

U. S. DEPARTMENT OF THE INTERIOR
BUREAU OF LAND MANAGEMENT



O.M.

C.O.D.



CHOC



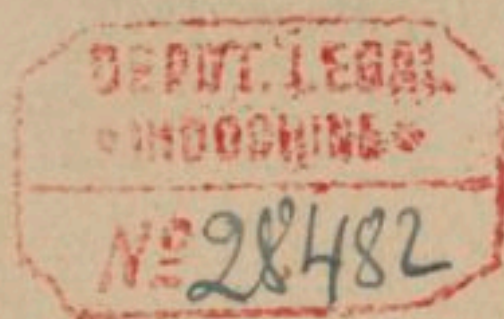
THE LAND OFFICE
WASHINGTON, D. C.

1943
LAND OFFICE
WASHINGTON, D. C.

«Ơn cứu chuộc nơi người trần trụi»

(Psal. 129)

ƠN CỨU CHUỘC



Kính-tặng.

ƠN CỨU CHUỘC, một luận đề
Tin-Lý về niên học 1940-1941, do
mỗi sinh-viên thuộc Đại-Chủng
Viện Địa-phương «Thánh Alberlo
Cả» Nam-Định soạn ra, dưới quyền
Cha Giáo Tin Lý Khoa chỉ dẫn.

Nay với tấm lòng thành thực,
tri ân, kính tặng Đức Cha Ninh,
cựu Giáo - Sư của bản trường,
dịp Ngài thăng quyền Giám-Mục
địa-phận Thái-Bình.

80 Indoch
2839

NIHIL OBSTAT

FR. H. HERNANDEZ O. P.

FR. S. GARCIA O. P.

IMPRIMATUR

FR. AUTONIUS SILVA O. P.

VIC. GEN.

Cát-Đàm, le 16 Mars 1942

IMPRIMATUR

Thái-Bình, le 23 Mars 1942

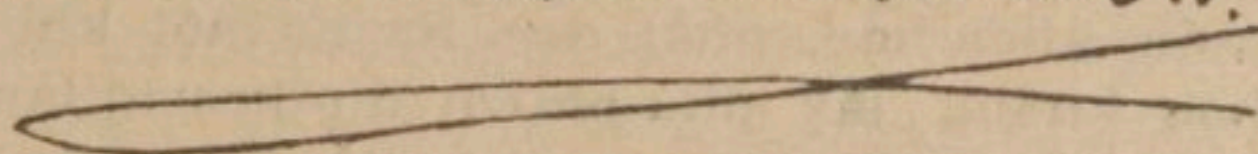
FR. JOSEPH SEDANO O. P.

PPOV. AP.

Để thêm phần tiến bộ
trong Khoa học tối cao về Thiên
Chúa, thay vui lòng ban phép
lành cho vị Giáo sư Khả Kính
Khoa Tín-Lý, và các môn đệ
dầu yền của Ngài, với Tập
Luận Đề qui bản này.

Nam-Dinh, 18 Maiô 1942.

+ Fr. Santos Almeida Vinh O.P.



CÙNG ĐỘC GIẢ

(Trước khi nhập đề, xin tạm đôi lời ngỏ cùng độc giả)

Không ai lại không công nhận rằng lấy tiếng NAM mà truyền bá khoa học là điều hữu ích, nhưng đó cũng là việc khó khăn. Vì xưa rầy tiếng Nam còn ít quen với những quan-niệm tinh-vi rõ rệt, dễ hay chuyên bề văn chương phù phiếm. Bởi vậy khi dùng mà diễn tư tưởng khoa học như các tiếng Âu-mỹ, thời ít người hiểu thấu, nhất là diễn-tả những tư tưởng cao siêu. Đàng khác, phần đa số người mình e ngại lấy giá trị của một đôi cuốn tiểu thuyết, và ba cặp truyện vui, làm thước đo giá trị các cuốn sách khác. Thành ra khoa học lại bị một trở lực không phải là bé.

Trong cặp này, chúng tôi lựa chọn những ý tưởng vững vàng, thử diễn ra bằng một giọng văn phổ-thông, sao cho rõ ràng dễ hiểu. Dầu vậy, chúng tôi cũng xin nhắc lại rằng. Đây không phải là một cuốn truyện vui, có thể đọc cào đọc cẩu, cho thấy chỗ lý-kỳ, dễ thỏa tính tò mò; cho tiêu sầu giải muộn. Đây cũng không phải là một áng văn chương, mà các ngài chờ những tiếng kêu giòn, những câu tao-nhã, dễ toại tình thẩm-mỹ của các ngài. Đây chỉ là một món khoa học, phải đọc từ từ một khi một ít: Khoa học không lấy phù-phiếm du-dương làm gốc, mà cốt vụ lấy lý cho thâm, phô diễn cho minh bạch, nên cần phải suy nghĩ điều trước ăn với điều sau làm sao.

Điều mà chúng tôi vừa nói đây, coi như có vẻ ngầy thơ quá, song trong khu-vực này, tưởng cũng cần phải phô bày như thế, bao giờ mọi người đều biết cho lời dặn đó là ngầy thơ, thời lúc ấy khoa học đã có cơ tiến bộ vậy.

Soạn giả

TỰA

TRUYỆN CON RẮN ĐỒNG

Độc lịch sử nhân loại cổ kim, ngẫm ra không dân nào ương-ngạnh cứng cổ bằng dân Do-Thái. Mặc dầu những ơn riêng Chúa ban xuống như tưới như mưa, dân vốn luôn luôn quên Chúa; hoặc lỗi phạm kêu trách Người. Chúa vừa dùng bao phép lạ để cứu khỏi tay vua Pharaon, đưa qua biển Đỏ rảo chân, thế mà cách mấy hôm đã thờ tượng bò rồi. Rồi từ đấy, hề hơi phải sự gì khó chịu một chút, là kêu trách làm loạn ngay. Lần kia dân kêu trách ông Moysen rằng: “Nhân sao ông đã đưa chúng tôi lên rừng làm vậy..... Chúng tôi đã chán ngán đường xa dặm thẳng..... chúng tôi đang nôn mửa với cái bánh mỏng mảnh này (manna)” — Dịp ấy Chúa sửa phạt dân, và nhân thế dạy dân một sự mẫu-nhiệm rất cả thể.

Vậy Chúa khiến có những con rắn độc phun lửa xông vào dinh căn nhiều người. Ai phải rắn ấy cắn, thì thân thể như bị cháy bị đốt, và phần nhiều bị chết. Dân thấy vậy thì động lòng sấm hối ăn-năn; đến xin lỗi ông Moysen, và yêu cầu người bầu-cử Chúa tha lỗi, và cứu chúng cho khỏi những con rắn độc ấy.... Chúa thương, thì truyền cho ông Moysen đúc một con rắn bằng đồng, treo lên cây thập giá giữa rinh, để những kẻ phải con rắn lửa cắn, thì trông xem con rắn đồng liền khỏi.

IV

Đó là hình bóng Đấng cứu thế ra đời chịu đóng đinh trên thánh giá. Chúa dựng nên Adong Evà đoạn, thì để vào một vườn vui vẻ, chẳng hay hai ông bà đã mắc mưu-độc rắn-già. Nó đã cắn Evà, phun nọc độc vào Adong, truyền tội cho miêu duệ muôn đời. Thật là ác nghiệp. Loài người bị tội tổ tông lột trần hết mọi ơn siêu nhiên, làm cho hóa ra kẻ thù-địch cũng Thiên Chúa, phải mang một vết thương tày đình, như bị đẩy vào một cái hầm sâu thăm tối tăm. Ai là người có thể kéo nhân loại ra khỏi vực tối, dịt được vết thương, giả lại cho những ơn đã bị bóc lột, và làm cho nên kẻ nghĩa thiết cùng Chúa? Ai có thể làm bấy nhiêu việc được? Không ai. Thật vậy. Không ai có sức đảm đương nổi, nên giả như Chúa không ghé mặt trông thương, thì vô phúc cho nhân loại, sẽ bị triền miên trong vực tội lỗi ấy đời đời. Song quý hóa thay tấm lòng thương bao la vô hạn. Chúa đã ban cho nhân loại một con rắn đồng mới, cao trọng vô cùng, linh thiêng rất mực, ấy là ban Ngôi hai ra đời làm người để cứu chữa chúng tôi, chính Chúa Kirixitô đã phán điều đó: “Như xưa Moysen đã treo con rắn đồng trên rìng thề nào, thì Con người cũng phải treo lên như thế, để các kẻ tin Người khỏi phải chết, lại được sống đời đời” (1)

(1) Jon III, 14-15;

HÃY BỎ TÍNH THỜ Ơ

Con rắn đồng này đã treo lên mười chín thế kỷ rồi. Chúng ta mới mừng kỷ niệm thập cửu chu niên năm 1933, 34 và 35. Hằng ngày ta còn nhắc lại trên bàn thờ. Đó thật là một kỷ niệm độc nhất vô nhị. Phải, nếu không có ơn cứu chuộc, thì loài người đã dừng sinh ra bao giờ còn hơn. Một cái kỷ-niệm mất thiết đến cuộc hạnh phúc đời đời chúng ta, vậy mà biết bao người mần ngơ lãnh đạm. Thì thật lạ lùng quá. Ít nhiều người cũng chỉ xem xét qua quít bề ngoài, chứ không chịu kê cứu tới cái tích tủy ngành ngọn bề trong.

Muốn giúp các bạn bỏ cái thói hững hờ vô ân ấy; muốn giúp các bạn suy xét tới bản tính ơn cứu chuộc của ta, chúng tôi xin hiến các bạn một ít bài ngẫm dọn theo lối khoa học. Dựa vào những sách danh tiếng chắc chắn, những bài khảo cứu giá trị công phu, chúng tôi cố gắng hiến vào tủ sách đang kỳ phối thai của giáo hội Việt-nam một món tài liệu về “**ƠN CỨU CHUỘC, VÀ CÁC HÀNH CHẤT BẢN THỂ CÙNG NHỮNG CÔNG HIỆU CỦA ƠN ẤY**”.

NHỜ HỒ HÀO

Nào bây giờ chúng ta hãy trèo lên núi Clavariô, đến đứng dưới bóng thánh giá Chúa mà suy ngẫm. Chính dưới bóng cây có phúc này, các thánh đã học

được bao lẽ mẫu nhiệm, thánh Thomas Tiến Sĩ đã thú rằng: “tôi học ở dưới chân tượng chuộc tội nhiều điều hơn là xem trong sách”. Vậy bạn có muốn biết nhiều lẽ, muốn kính mến Chúa cho thành thực, thì hãy đến dưới chân thánh giá mà suy. Thánh Phan-chi-cô Salesiô rằng: “Tất cả mọi tình yêu mến không bắt nguồn từ trong nường lòng Chúa chịu nạn, điều là lòng yêu nhẹ dạ và nguy hiểm” (1). Vậy ta hãy đến ngắm xem, Chúa đang chịu treo trên kia. Chúng ta điều là con cháu Adong Eva, đã bị con rắn hỏa ngục cắn, hãy đến, ngửa mặt nhìn xem con rắn này, thì sẽ đáng được như nhời Chúa Jêsu đã phán cùng thánh nữ Gertrudê khi hiện ra cùng bà rằng: “Kẻ nào trong lúc bình-sinh, lấy lòng yêu mến mà trông nhìn ảnh chuộc tội, thì đến giờ chết, Cha sẽ nhìn xem nó, hầu ban cho nó được ơn chết lành”. (1)

Lạy Chúa Jêsu là Đấng cứu chuộc chúng tôi, Chúa đã phán rằng: “Khi nào Tao chịu treo lên khỏi đất thì Tao sẽ kéo mọi sự lên cùng Tao”. (2) xin Chúa lấy lòng thương xót mà kéo lòng chúng tôi lên để suy ngắm ơn cả thể Chúa cứu chuộc chúng tôi cho nên, để sau đáng được hưởng hoa quả ơn trọng ấy. Xin rất thánh Đức Mẹ là đấng đồng công chuộc tội, cùng là đấng đã đứng dưới chân thánh giá Chúa Kirixitô xưa, mà gấm suy sự thương khó Người xin giúp cho chúng tôi được suy ngắm cho nên.

(1) Cité par l'auteur de “La foi en l'amour de Dieu” V. Cl.

(2) Jon. XII, 32,

ĐOẠN MỞ ĐẢNG

1. — Chúa có buộc phải cứu nhân loại chăng ?

Chúa không buộc phải cứu nhân loại, cũng như người không buộc phải dựng nên nhân-loại vậy. Lại như thiên thần trọng hơn loài người, thế mà khi sa ngã Chúa có cứu chuộc đâu ? Vậy cứu chuộc ta là việc do lòng thương yêu ta mà thôi, chứ không gì bó buộc được Chúa sớt.

Lại khi Chúa muốn cứu nhân loại, thì cũng còn nhiều cách, hoặc Chúa tha nhưng không cho ta, mà không bắt chịu sự gì cũng được. Hoặc Chúa dựng nên một thụ sinh nào, ban cho đầy rẫy ơn siêu nhiên, cùng đặt làm đầu nhân loại để đền bù thay cho mọi người thì cũng được. Nhưng trong hai giả thuyết trên, chỉ có sự tu sửa lại, sự thứ tha v. v. thôi.

Song nếu Chúa đòi một đền bù cân-xứng với tội người ta, thì cần Ngôi Hai ra đời làm người, vừa có tính loài người, vừa có tính Thiên Chúa, để xóa tội loài người và sửa lại sự vấp phạm đến Thiên Chúa. Bởi vì người ta phạm hèn vô cùng, không thể nào sửa lại sự phạm tới đấng vô cùng được. Cho nên phải có đấng trọng vô cùng mới làm nguôi phép công thẳng của Chúa được. Ấy vậy Ngôi hai Thiên Chúa sinh xuống làm người để thi hành « ON CỨU CHUỘC ».

2. — Ơn cứu chuộc là gì ?

Theo nghĩa chặt thì “cứu chuộc” có nghĩa là cứu cho khỏi làm tội sự tội lỗi và ma quỷ. Theo nghĩa rộng, theo nghĩa bao hàm, thì “ơn cứu chuộc” định nghĩa được là « Việc Chúa Kirixitô là đầu chúng ta, đặt mình thay vì ta, để dâng cho Thiên Chúa một HI SINH TOÀN GIỌN và một ĐỀN BÙ CÂN XỨNG TỘI TA, để lập công cùng cứu ta khỏi ách làm tội, và lấy lại được các của siêu nhiên đã mất vì tội tổ tông ».

Câu thích nghĩa trên gồm lại năm quan niệm chính : 1 — hi sinh ; 2 — đền bù ; 3 — là lập công ; 4 — là cứu khỏi làm tội ; 5 — lấy lại được các của đã mất.

Hai quan niệm : đền bù (hoặc đền tội) và hi sinh (hoặc tế lễ) có thể suy như hai quan niệm nền tảng, thuộc về bản tính ơn cứu chuộc. Bởi vì cho được cứu chuộc, thì phải giả một giá cân xứng với tội ; cái giá đó gọi là “đền bù hay là đền tội”. Mà vì Chúa Kirixitô vô tội, người chỉ giả giá ấy thay vì ta mà thôi, cho nên gọi là *đền thay*. Lại bởi việc đền bù thay ta, thì hành một cách đau đớn khổ sở, vì phải dâng chính tấm thân người làm của lễ, đẹp lòng Đức Chúa Giời, cho nên gọi là hi-sinh. Nhờ sự đền thay và hi-sinh là như căn cơ hoặc như căn bản cội gốc, thì nảy sinh công hiệu : ấy là Chúa lập công cho ta được sự rỗi và cho ta khỏi làm tội tá,

được làm lành cùng Chúa, mà lại được những của đã mất xưa. Đó là công hiệu của ơn cứu chuộc. Vậy Chúa Kirixitô chịu nạn mà cứu ta, việc chịu nạn đó có tính cách *tế lễ* và *đền tội* thay loài người, để sinh nên hoa quả là *lập công cứu chữa và giả lại* của đã mất. Đó là năm quan niệm chính về ơn cứu chuộc sẽ giải trong năm đoạn sau. Song trước còn thêm vài nhời về sự lập công và việc chịu nạn cách chung.

3. — Chúa lập công hay tác thành sự cứu chuộc

Trong khi theo đuổi một mục-dịch nào, nếu mục-dịch ấy vừa tầm sức ta, tự ta làm lấy sẵn lấy được, thì đối với mục đích ấy ta là căn cơ (*causa efficiens*) *tác thành* ra. Nếu như mục đích đang theo đuổi đó có siêu vượt quá tầm sức, quá địa vị của ta, lúc ấy không thể tác thành ra được; một là phải lập công. Vậy bây giờ hỏi rằng: Chúa cứu chuộc ta cách nào? Hay là đối với ơn cứu chuộc Chúa là căn cơ lập công, hay là căn cơ tác thành? Thừa rằng: Chúa Kirixitô vừa lập công vừa tác thành. Đây xin giải vấn tắt rằng:

1° — Chúa Kirixitô có thể lập công cho ta được. Trước là Đ.C. Giêsu có tính loài người, cho nên kém Đ.Chúa cha. Vậy kẻ lập công phải là người dưới kẻ ban công: Đức Chúa Giêsu về tính loài người là bề dưới Đ. C. Cha, nên lập công được mà không ngăn trở gì.

Sau là vì mọi việc của chúa Kirixitô đều có đủ điều kiện để lập công. Vậy cho việc nào đáng công, thì phải là việc do người còn đi dàng thể gian lâm, thông dong, bởi lòng yêu mà ra, có ý đẹp lòng Đ. Chúa Giời : vậy mọi việc Chúa Kirixitô có đủ bấy nhiêu điều kiện; vì Chúa Kirixitô về phần thượng, tuy hằng hưởng phúc thanh nhân, song phần hạ vẫn là kẻ đi dàng như ta : Người cũng thông dong trong mọi việc (cả việc chịu chết cũng do Người muốn) và chẳng có việc nào xảy ra ngoài ý muốn, vì Người vừa có tính nhân loại nguyên vẹn, vừa phần hạ vâng phục phần thượng mọi dàng : Chúa Giêsu có đức mến lạ lùng như người đã tỏ ra trong cả đời mình, và nhất là trong cuộc chịu nạn chịu chết, nên mọi việc người làm vì lòng yêu ; ý Người hằng tìm làm đẹp lòng Đ. C. Cha luôn, như nhời rằng : « Tao hằng làm mọi sự đẹp ý Người liên » (1).

2* — Chúa lại là căn cơ tác thành ơn cứu chuộc (*per modum efficientiae* . Vì có nhời Kinh Thánh rằng : « Nhời giảng về thánh giá đối với kẻ được rồi là sức mạnh Đ. C. Giời » (2). Ấy vậy sức mạnh Đ. C. Giời sinh sự rồi cho loài người cứ như căn cơ tác thành ; thì sự đau đớn Chúa Kirixitô trên thánh giá cũng sinh sự rồi cách đó.

(1) Jon. VIII, 29 ; (2) I Cor. I, 18.

Ta nên nhận ra rằng : có hai thứ căn cơ tác thành : một thứ chính, một thứ như *khi cụ*. Người thợ mộc dùng cưa, chày, đục v.v. làm một cái bàn. Đối với cái bàn, người thợ mộc là căn cơ chính ; còn chày đục v. v. là căn cơ khi-cụ (instrumentalis). Vậy trong bậc siêu nhiên, đối với việc rồi linh hồn chúng ta, Đ. C. Giời là căn cơ chính, còn bản tính loài người trong Đ. C. Giêsu là khi cụ Đ. C. Giời. Bởi vậy mọi hành-vi, mọi khổ-sở của chúa Kirixitô, nhờ sức của bản tính Đ. C. Giời, điều thực hành sự rồi ta như căn cơ khi-cụ vậy.

4. — Có cần chúa chịu nạn để cứu ta chăng ?

Thật thì việc nào của Chúa cũng qui hướng về sự cứu chuộc ta ; song việc chính, có tính cách đền tội, và tế lễ là sự Chúa chịu nạn, chịu chết. Ôi ! lạ lùng thay, Đáng bất tử, mà chịu chết ; Đáng thanh nhàn vô cùng, mà chịu nạn chịu đau khổ ! Cho được cứu ta, có cần Chúa phải chịu như thế không ? Muốn hiểu rõ điều này, trước hết nên biết mấy thứ cần như bảng sau đây :

- | | | | | | |
|-----|---|---|---|--------------------------|-----------------------------------|
| Cần | { | 1 ^o — Cần tuyệt đối | { | a) bởi căn cơ tác-thành. | 1 ^o — không có |
| | | tự trong. | | | |
| | | 2 ^o — Cần tương đối bởi ngoài. | | | 2 ^o — cần vì tốt nhất. |

Giải nghĩa từng thứ.

Khi nói cần tuyệt đối, hay là cần tự nội tâm sự vật, là khi do bản tính vật buộc phải có như vậy, không thể khác đi được; thí dụ: cái vòng cần phải tròn; hai với hai cần phải là bốn. Đó gọi là cần tự trong, cần tuyệt đối. Cần tương đối, bởi có ngoài, là không phải tự trong, một là tự ngoài. Mà bởi căn có ngoài có hai, cho nên lại phân ra cần bởi căn có tác thành; thí dụ như dấn tử đạo bị người ta bắt lấy chân đặt trên tượng: đó là cần bởi căn có ngoài bắt ép. Hai là cần tại mục-dịch; tôi với Hanoi vốn tự trong không có chi cần; song nếu tôi muốn lên trên ấy, thì sự đi là cần; cái cần này là do mục-dịch xui ra. Nhưng trong lúc đi Hanoi, có nhiều phương thế, hoặc đi bộ, xe tay, xe đạp, ô-tô, tàu thủy, tàu hỏa, tàu bay v. v. Vậy sự buộc phải chọn một trong các phương thế đó, là sự cần không có không được. . . và khi đã cân nhắc mọi hoàn-cảnh trước sau, thì đi tàu hỏa là tiện hơn cả. Bây giờ tôi nói rằng: tôi cần phải đi tàu hỏa, cái cần đó gọi là cần vì tốt hơn hết, chứ kỳ thực tôi có thể đi ô-tô hoặc tàu thủy, song những phương thế sau không tốt cho tôi bằng đi tàu hỏa. Hiểu các thứ cần như thế, bây giờ ta xem sự Chúa chịu nạn có cần chăng? mà nếu cần, thì cái cần ấy thuộc về thứ nào?

Đã rõ, sự Chúa chịu nạn không cần về nổ tuyệt đối tự trong, vì vốn Chúa thông dong vô cùng đối với hết mọi công việc xuất ngoại (*ad extra*). Lại cũng rõ không cần vì có tác thành ; vì trên giới dưới đất nào có sự gì bắt ép được Đức Chúa Giê-ru ? « Người dâng mình chịu chết vì người đã muốn như vậy ». (1) Sau nữa, chịu chết cũng không phải là thứ cần không có không được đâu. Đã hay rằng : tự thừa đời đời Chúa đã tiền định sẽ cứu chuộc loài người cách nào, thì sau cần phải thi hành cách ấy ; song trong khi định, người vẫn thông dong chọn trong nhiều phương thế. Thế là còn duy có một sự cần sau cùng, thì ta hỏi : sự Chúa chịu nạn có phải là phương thế cần vì là tốt nhất, xứng tiện hơn hết chăng ? Thánh Augutin thừa rằng : « Cho được chữa sự khốn-nạn chúng tôi, thì không phương thế nào tốt lành xứng tiện hơn là sự Chúa chịu nạn » (2)

Thánh Thomas tiến sỹ Thiên-Thần suy rằng : « Một phương thế càng có nhiều lợi ích cho được đạt mục-dịch bao nhiêu, thì càng xứng hợp cho mục đích ấy bấy nhiêu. Vậy sự Chúa chịu nạn chẳng những cứu nhân loại cho khỏi tội, mà lại sắm cho nhân loại được nhiều ơn ích khác như sau này : Thứ nhất, việc Chúa chịu nạn, trong khi tỏ cho ta biết Chúa thương yêu ta đến nỗi

(1) Js. L III, 7 ; (2) Trinit 13 c. 10 ;

nào, thì giục ta yêu mến Chúa. Mà sự giộn lành ở tại sự mến vậy. Thứ hai, bởi việc chịu nạn Chúa không những cứu ta cho khỏi tội, mà lại lập công cho ta được ơn tha tội và được phúc thanh nhân. Thứ ba, việc chịu nạn treo cao trước mặt ta liên, một tấm gương chói lọi những đức : khiêm nhường, nhịn nhục, vâng nhời, v. v. là những đức cần cho ta được rồi. « Chúa Kirixitô chịu nạn cho anh em, để lại cho anh một tấm gương, hầu anh em theo lối người » (1). Thứ bốn, việc chịu nạn của Chúa thôi thúc ta giữ mình sạch tội, như nhời thánh Tông đồ rằng : « anh em đã được mua giá rất cao, vậy hãy làm cho Chúa được cả sáng nơi mình anh em » (2). Thứ năm, việc Chúa chịu nạn nâng nhân loại lên một địa-vị cao trọng hơn. Xưa quỷ đã lừa dối mà thắng được người ta, thì người ta lại phải thắng lại ma quỷ. Vì tội, người ta đáng phải chết, thì lại phải dùng sự chết mà thắng trận với sự chết. Thánh Paulô viết cho người thành Côrintô rằng : « ta hãy cảm ơn Đ. C. Giới, vì đã ban cho ta được thắng trận trong Chúa Giêsu » (3).

Vì những lẽ đó, Thánh Tiến sỹ thiên thần viết rằng : « kẻ lấy lòng sốt sáng ý tứ mà suy sự chịu nạn chịu chết của Chúa Giêsu, thì sẽ lấy đó làm một môn khoa học thâm thúy, càng suy lại

(1) I Petr. II, 21; (2) cor, VI, 2; (3) Cor, XV, 57 ;

càng thấy bày ra dưới con mắt mình không biết bao là sự mới mẻ vĩ đại ; nó sẽ cảm thấy nhờ Thánh Tông đồ thật biết bao, khi người rằng : « Còn phần ta thì giảng Chúa Kirixitô đã phải đóng đinh vào cây thánh giá, là sự người Judêu lấy làm vấp phạm, và các dân ngoại lấy làm đại dột ; song về những người Judêu và những người Greco (dân ngoại) đã được ơn soi gọi, thì Chúa Kirixitô là sức mạnh và sự khôn sáng của Đ. Ch. Giời. Bởi vì sự ngu muội của Đ. Ch. Giời thì khôn sáng hơn loài người, và sự yếu đuối của Đ. Ch. Giời thì mạnh sức hơn loài người ». (1)

NHỜ THÂN THỞ

Lạy Chúa, chúng tôi chẳng có công gì cho đáng Chúa thương dưỡng này. Chúa đã chẳng chịu chết cho các thiên thần là loài trọng hơn, một ghé mặt đến loài hèn hạ chúng tôi. Trước hết Chúa kéo ra khỏi vực sâu sự không, đoạn lại kéo ra khỏi vực sâu sự tội. Thật Chúa đã dựng nên bản tính loài người cách lạ lùng, song Chúa lại còn chuộc lấy cách lạ lùng hơn nữa.

Lạy Chúa, dù một hơi thở, một bước đi của Chúa cũng đã quá đủ, mà cứu chữa chúng tôi ; thế nhưng không, Chúa không lấy thế làm đủ. Chúa lại tự chọn lấy đau khổ nhục nhằn, chết nhuộm nha trên cây thánh giá. Mẫu nhiệm thay,

(1) De ratiombus fidei. cap. VII.

lạ lòng dường nào! ai suy thấu được, ôi « sự yêu mạnh hơn sự chết »! Thật Chúa yêu chúng tôi cho đến cùng. Lòng yêu hay đi đến chỗ thái quá, yêu đến nỗi như dại như điên, đến nỗi ảm lầy nhuốc khổ. Lạy Chúa, đã chẳng phải Chúa có ý giục chúng tôi kính mến lại Chúa đấy sao? Xin Chúa giúp chúng tôi biết mến Chúa cho thật, biết tỏ lòng mến bằng việc làm, như chính Chúa khi chịu chết đã để lại gương cho chúng tôi bắt chước. Lạy Chúa, xin cho chúng tôi được bắt chước Chúa ở đời này, đáng mai ngày lên hưởng phúc đời đời. Amen.



ĐOẠN I

ĐỀN TỘI

Tiếng đền tội hay là đền bù, dịch bởi chữ latin « satis-facere » = « làm đủ » ; nghĩa là làm một điều gì buộc phải làm cho xứng cho đủ. Thế nên, tiếng đền bù gồm một món nợ phải giả. Phêrô phải giả cho Paulô, là vì Phêrô có nợ với Paulô, hoặc làm hại Paulô cách nào đó. Vậy khi phạm tội, người ta mắc với Chúa hai món nợ : một là mất lòng Chúa, vì phạm tới Người ; hai là lỗi đức công bằng, nên phải chịu phạt để sửa lại. Vậy bây giờ hỏi : loài người có thể đền giả hai món nợ đó chăng ? Sao cần phải chịu nạn ? Việc Chúa đền thay có cân xứng chăng v. v. Đó là mấy câu hỏi sẽ lần lượt đáp lại trong đoạn này.

1. — Có cần Chúa Kirixitô đền giả chăng ?

Giả như Chúa tha nhưng không cho nhân loại, mà không buộc phải đền bồi gì, thì Chúa cũng không lỗi đức công bằng với ai sớt. Một quan án không có thể tha nhưng không cho tội nhân được, bởi vì làm thế, là ông quan ấy lỗi đức công bằng với luật nhà nước, hay với một người nào khác. Song phần Chúa cao cả vô cùng, trên người chẳng có vật gì, chính Người vừa là kẻ giữ thứ

tự, vừa là chính thứ tự, cho nên người có thể tha mà không lỗi phép công bằng. Cũng như khi ai phạm tới ta, ta muốn tha nhưng không, cũng chẳng vương gì với ai. Cho nên cái cử chỉ đó là do lòng thương, chứ không phải cử chỉ bất công. Bởi vậy, nên khi vua thánh David than thở xin Chúa tha tội cho thì rằng : « Tôi đã phạm tội với một mình Chúa mà thôi » (1) khác nào như người nói : « Chúa có thể tha cho tôi mà không lỗi công bình gì ».

Lại giả như Chúa chỉ muốn một đền bù không gợn, thì người thường (pur) cũng có thể đền bù được, vì tha nhưng không còn được, huống hồ là sự đền bù không gợn. Nhưng nếu Chúa muốn một đền bù gợn vẹn, đền một cách hoàn toàn triệt-đề, thì không một người thường nào có sức đền đủ được.

Sao thế ? Vì tội đã làm hư cả nhân loại, không lẽ một vài người có sức đền lại cái thiệt hại đã gây ra cho cả một giống nòi. Thứ đến tội phạm tới Chúa, có tính cách vô cùng, mà ta là loài có cùng, thì đền sao cho cân xứng được ? Hoặc bạn bảo ; sao loài người là vật có cùng, mà tội phạm lại vô cùng được ? Nếu lấy nê rằng : ư thì tội có tính cách vô cùng tại phạm tới đấng vô cùng, thì việc ăn năn sám hối, việc làm phúc đức v. v. cũng có tính cách vô cùng, vì những việc ấy cũng qui về Chúa là đấng vô cùng, thì mới công bình chứ.

(1) Psal. 5, 5.

Không thể được, bạn ạ ; vì có nhời châm ngôn triết lý rằng : « Sự cung kính ở tại kẻ cung kính ; sự xỉ nhục ở tại người bị xỉ nhục » ; nghĩa là khi ta phạm tới ai, thì phải do tội nặng nhẹ tùy người bị phạm, còn khi ta cung kính ai, thì sự cung kính ấy xét theo phẩm giá của ta. Thí dụ : một ông quan và một người thường dân cúi đầu bái kính một người ; hỏi rằng cái cúi đầu của ông quan quý, hay cái cúi đầu của người thường dân quý ? Ai cũng bảo cái cúi đầu của ông quan quý hơn nhiều. Sao thế ? Sao cũng một việc mà phẩm giá lại khác ? Là vì sự cung kính do theo phẩm giá người cung kính. Người cung kính càng có phẩm giá cao, cái việc cung kính càng có giá trị. Bây giờ một ông quan tạt vua một cái, và tạt người dân một cái, thì ai cũng bảo rằng, ông quan tạt người thường dân là điều chẳng có chi lạ ; còn sự tạt vua thì nguy hiểm đến tính mạng và gia tộc của ông quan ấy. Duyên cớ là vì « sự xỉ nhục ở tại nơi người bị xỉ nhục ». Vì lẽ đó, khi ai được nhời khen lao của người dưới, thì họ có kể chi mấy ; nhưng nếu được vua ngự ban khen, thì nhời khen ấy họ hí hửng đem thêu, đem khắc, đem treo làm như của quý báu. Nay đây, trước mặt bạn có hai bức tranh, một bức không có chi quý giá còn một bức trị giá tới nghìn tới vạn. Bây giờ bạn bật que diêm đốt cả hai bức tranh, a bạn đã hiểu chưa ; cũng một việc mà quan hệ khác nhau vô ngần ; đốt cái bức tranh tầm thường kia thì chẳng có gì ; mà đốt bức tranh quý này thì việc hóa ra to tát lắm.

Cũng thế, loài người hèn hạ hư vô, đối với thiên Chúa không bằng con sâu con bọ, vậy mà dám phạm tới Ngài là đấng cao sang vô đối, thì ai dám chối cãi được tội không phải là vô cùng? Còn chỉ như việc thờ lạy kính mến Chúa, vốn nhân loại buộc phải làm như một nhiệm vụ quan trọng nhất rồi; vả mình hèn vậy, thờ lạy Chúa thì thêm gì cho Chúa, thế mà dám bảo vô cùng. Ví như vua đi qua đường, một người phạm dân có bái lạy ngài, hỏi rằng cái bái đó có tăng giá trị gì cho vua? Nhưng giả sử nó xông vào tát vua một cái, thì ỏi thôi. Ngày hôm sau các báo chí khắp nước đã có dịp nêu lên bằng những chữ to tướng « Thằng ấy phạm tới vua, đã xử lăng trì tại bãi N.... »

Thế là bạn thấy rõ ràng, tội phạm tới Chúa có tính cách vô cùng, mà loài người là loài có cùng, thì lập công sao nổi. Nên cần phải có công nghiệp vô cùng Đức Chúa Giêsu, mới đền thay cho ta được. Nhưng câu kết luận này lại làm nảy ra câu hỏi khác là:

2 — Chúa có đền thay cho ta được chăng?

Có nhẽ bạn lại thưa; đền thay sao được: ai làm nấy chịu; ai phạm nấy đền, chứ thay cho nhau sao được. Giết kẻ vô tội thay cho kẻ có tội mà được à? Công bằng bỏ đi đâu?

Phải, bạn nói cũng có lẽ: vì như quan án không thể lấy sinh mạng người vô tội mà thế cho kẻ hữu-tội được, cái đó là lạm dụng. Nhưng bạn

nên đi quá một bước nữa mà suy rằng : sở dĩ ông quan án không làm như thế được, là vì ông không có quyền sinh tử, ông chỉ là người cầm cân công lý, nếu ông để cho cân mất thăng bằng, thì tội đổ vào đầu ông. Vả người vô tội trong giả thuyết, có phải là con tin, là của cầm cho người có tội đâu ? Ai đặt người vô tội đó làm đầu cho người có lỗi kia mà làm thế được ; và ư, cho rằng có thay đi được nữa, việc thay đó có đem lại cho người được thay một sự biến đổi bề trong, làm cho đen ra trắng, đang tội mà hóa ra sạch-sẽ được đâu ?

Chỉ như trong việc chuộc nhân loại, thì sự thế đi ngược hẳn lại : vì Chúa có toàn quyền sinh tử trên mọi người mọi vật. Người có phép lấy sự sống kẻ này thay sự sống người kia.

Vả đấng Kirixitô là đấng bầu chữa vô tội, không cần phải đền bù cho mình nên người có thể đền thay cho ta ; vì giả như người có tội, thì người phải đền cho mình, mà không đền thay cho ai được ; song vì Người là đấng vô tội, cho nên sự Người đền thay đem lại cho ta ơn khỏi tội bề trong linh hồn. Bởi vì Đ.C. Giêsu là đầu, ta là phần mình mẩu nhiệm, cho nên công nghiệp của đầu tức cũng là công nghiệp của các phần mình. Vì như miệng ta nói nhờ khôn ngoan, thì họ khen cả người ta, chứ không khen riêng gì cái miệng. Bởi đó sự chúa Kirixitô đền thay cho ta là điều

chắc chắn thuộc về đức tin, như nhờ chính Chúa Kirixitô đã phán : « Con Người đã đến và phó sự sống mình làm giá chuộc người ta » (1) Lại Thánh Paulô rằng: « Đấng chẳng biết sự tội thì đã đặt thay ta làm kẻ có tội, để ta nên công chính trước mặt Đ. C. Trời » (2). Các đấng Giáo Phụ như thánh Athanasiô và nhiều đấng bên Hi-lạp đều rập một tiếng mà dạy Chúa Kirixitô giá thay ta, và kẻ sự sống Người là giá chuộc ta vậy. Sau hết trong các kinh tin kinh thường có những nhờ điều lại sự thật đó: như Chúa Kirixitô chịu nạn, chịu đóng đinh thay vì ta và vì sự rỗi của ta. Người dâng mình thay ta làm của lễ (3).

Bấy nhiêu lẽ đủ chứng tỏ Chúa có thể thay ta, mà lại cần phải thay nữa mới trông đến cho đủ được. Trên đã xem Chúa cần phải chịu nạn cho ta, bây giờ lại hỏi thêm rằng:

3. — Sao cho được đến tội. Chúa phải chịu nạn thế ?

uốn lĩnh-hội điều này cho thấu đáo, cần phải rõ tội, mà Chúa có ý đến thay cho ta đây là gì. Thánh Augustin thích nghĩa tội rằng: « Tội là tất cả những cái hành động, ngôn ngữ hoặc ước vọng trái với lề luật đời đời ». Như thế tội gồm lại hai điều này: thứ nhất là quyến luyến với loài thụ sinh một cách quá độ; thứ hai là lìa ra khỏi Chúa.

(1) Math. XX, 28; (2) II Cor. V, 21; (3) Conc. Eph. Can. 10

Vậy sự lìa ra khỏi Chúa điếm vào linh hồn kẻ phạm tội một cái tì-ố (macula) gây ra bởi mất sự sáng láng, mà linh hồn được bởi ơn nghĩa Chúa. Còn sự quyến luyến với tạo vật quá độ, đến nỗi lỗi phép công bằng, thì nảy ra một cái nợ hình phạt (reatus paenae).

Làm thế nào mà đền tội? Gắn phải gỡ về cùng Chúa, và phải chịu phạt. Đối với sự lìa khỏi Chúa, thì có lòng muốn gỡ về kết hợp cùng Người. Cái tì ố đã mắc bởi lìa xa Chúa chỉ có thể xóa đi, khi lòng muốn lãnh nhận cái lệnh của phép công bằng Chúa, hoặc tự mình mình chịu lấy một hình phạt mà bù vào lỗi đã phạm; hoặc nhận nại chịu các hình phạt do Chúa gửi tới. Xin nhớ kỹ, trong việc đền tội có hai hành chất, thiếu một trong hai, thì ra không gợn. Ấy là một hành chất về hình phạt, hai là hành chất về tự tình tự ý. Cái hành chất về hình phạt làm cho linh hồn sửa lại đức công bằng đã lỗi; còn hành chất tự tình vui lòng, thì làm cho linh hồn gỡ về kết hợp với Chúa. Nếu mình không tự ý phạt mình, hoặc không bằng lòng chịu những hình phạt do Chúa gửi cho, một chỉ chịu bất đắc rĩ, thì bấy giờ chỉ sửa lại được đức công bằng, mà không xóa được tì ố. Thí dụ: khi ai ăn trộm ta mười đồng bạc, mà chỉ ép tình giả lại mười đồng bạc, thì nó mới sửa lại đức công bằng; nhưng

nếu nó *bằng lòng* giả tiền, lại xin tha sự lỗi, thì nó mới sạch tội được . . . Cũng vậy, phạm tội với Chúa, mà rồi chỉ cực chẳng đã phải ép chịu hình phạt suông, mà không *bằng lòng*, thì mới sửa lại được có đức công bằng, mà chưa xóa được tội ố.

Mấy điều trên đây đủ chứng minh rằng cho được đền tội, cần phải *bằng lòng* chịu hình phạt. Ấy vậy tất cả nhân loại bị phục quyền sự tội ; nếu muốn đền bù, thì phải tự bắt mình chịu hình phạt, hoặc *bằng lòng* chịu hình phạt Chúa bắt chịu để đền bù đức công bình đã bị lỗi ; đó thật là một điều khó thay ; nhưng hoặc giả sử có xảy ra thế đi nữa, cũng không đền bù được, vì là loài có cùg. Nói ngay đền ruy cho tội riêng mình, cũng còn không được ; huống nữa lại đền thay cho hết mọi người làm sao được ?

Vậy bởi không có ai trong loài người, có *phạm-vị* vô cùng, để có thể đền bù cho thật cân xứng với xỉ nhục đã làm cho Chúa ; cho nên cần phải có một đấng nào có *phạm vị* vô cùng ; cho nên « Ngồi hai là con một Đ. Ch. Giời, cũng là Đ. Ch. Giời thật, đã mặc lấy tính loài người, cùng muốn chịu chết trong tính loài người, để rửa nhân loại cho sạch mà đền bù thay vào tội nọ » Pech.

Bởi vậy, ý kiến những kẻ nghĩ một là Chúa rửa tội nhân loại mà không bắt chịu đền tội ;

hoặc Chúa không ban phép cho người ta sa phạm tội nữa, là ý kiến sai lạc. Bởi vì nếu Chúa không bắt đền tội, thì trái với phép công bằng Chúa; hay nếu cất tính thông dong, không cho loài người phạm tội nữa, thì trái với bản tính tự nhiên loài người, có thể làm lành hoặc làm dữ. Mà sự Chúa quan phòng không muốn phá mất thứ tự và bản tính riêng các vật. « Bởi vậy sự khôn ngoan vô cùng Chúa tỏ ra, khi liệu vừa giữ được bản tính các vật, vừa sửa lại được sự công bằng, lại vừa toại tình thương nhân loại, vì đã sai con xuống thế chịu nạn chịu chết, mà sắm cho nhân loại một bài thuốc rồi linh hồn. (1)

Tóm lại, tội làm cho ta mắc phải một tì ố, và lỗi đức công bằng, cho nên việc đền tội, muốn giọn, thì cần phải có hai điều một là: *chịu phạt*, hai là chịu phạt *vui lòng*, hay ít ra chịu bằng lòng. *Chịu phạt* để sửa đức công bằng; *vui lòng* hay là bằng lòng để xóa tì ố, mà lại được hợp cùng Chúa, hai điều ấy cần lắm đến nỗi “Nếu Chúa Kirixitô chịu chết, nhưng không vui lòng tự ý, thì cũng không đền cho đủ (2). Xem thế, ta biết cần phải vui lòng hay ít ra bằng lòng chịu mọi sự khốn khó đời này là đường nào. Ai là người dám khoe mình sạch tội, vì thế ai cũng phải chịu khó; dù vui lòng dù chẳng, thế nào cũng phải chịu. Vậy mà duy có kẻ vui lòng hay ít ra bằng lòng chịu mới lập công đền tội mà thôi. Chớ gì ta biết suy cho nên.

(1) De rationibus fidei, Cap. VII; (2) De veritat. 9. 26, 9;

4. — Chúa có đền đủ chăng ?

Xin thưa ngay rằng: chẳng những đủ, cân xứng, mà sự đền bù này lại còn dư dật nữa. Như nhời thánh Tông đồ rằng: “song chẳng phải như tội phạm thể nào ơn ban cũng thể ấy đâu, vì chưng nếu bởi tội một người mà nhiều người phải chết, phương chi ơn Đức Chúa Giời và của ban bởi một người là Chúa Jêsu Kirixitô, thì làm cho nhiều người được rồi hơn nữa bội phần” (1) Lại rằng: “Đâu càng gia thêm sự tội thì lại càng gia thêm ơn ban nữa” (2).

Đức Giáo Hoàng Clémentê VI nói về máu thánh Đức Chúa Jêsu, thì nhắc lại rằng: “dù một giọt máu coi ra nhỏ; nhưng bởi sự kết hợp cùng ngời Hai thiên Chúa, thì đủ mà cứu cả nhân loại”. Nếu một giọt máu còn đủ, phương chi đổ cả máu ra, thì biết đến đâu ? (3) Bởi đấy Đức Giáo Hoàng Leô XIII nói rằng: “Chúa lấy máu mình mà đền cho loài người cách dư dật chan chứa bội hậu”. Vả Công luận Tridentinô kết rằng: “Việc đền bù của Chúa Jêsu đã dâng cho Đức Chúa Cha cách lạ lùng thay vì tội lỗi ta, là một việc đền tội toàn giọn, hoàn hảo viên mãn”. (4) Nhân sao mà đền được dư thừa như thế ? Thứ nhất vì Đức Chúa Jêsu có nhân đức thương yêu cả thể lẫn; chính tình yêu ấy đã thúc bách Chúa phải chịu chết, như nhời Ca đê nhất

(1) Rom. VI, 15. (2) Rom, Cap. V, 20;

(3) Clem. VI, De Pœnit v.v. Lib C. V T. IX, c. 11;

(4) Cat. Rom. P. I, n° 25.

rằng : “Tình yêu mạnh hơn sự chết”. (1) Vậy còn tình yêu nào cả thể cho bằng kẻ yêu chịu chết cho kẻ mình yêu ư”. Thế mà trước mặt Đức Chúa Giời chỉ có tình yêu, hay là đức mến, là đáng kể thôi ; đến nỗi các việc khác không có nhân đức mến pha vào làm như thể-mô, như linh hồn chỉ dẫn mọi việc về cùng Chúa, thì cũng là vô ích, gọi là việc vô hồn, việc chết. Chả vậy mà, thánh Paulô đã viết “Dù tôi chịu tử đạo, dù tôi thi mọi của cải. . . . nếu tôi không có đức mến thì bấy nhiêu có làm ích chi cho tôi”. (2) Vậy sự chết của Chúa Kirixitô do bởi lòng mến mà ra, thì biết đẹp lòng Chúa dường nào.

Thứ hai. Vì Đức Chúa Jêsu có phẩm vị vô cùng bởi bản tính Đức Chúa Giời, cho nên mọi việc người làm, dù rất nhỏ mọn thì được đẹp lòng Đức Chúa Giời vô cùng; điều này đã rõ bởi các điều đã nói trên.

Thứ ba. Vì những hình khổ Chúa chịu vừa nhiều vừa đau đớn, xưa nay chưa từng có ai chịu dữ tợn như thế bao giờ. Dù có mấy đấng tử đạo xem ra chịu cực hình hơn Đức Chúa Jêsu, như thánh Laurentiô phải rần trên giường sắt v.v. mặc lòng, song đó chỉ là đau đớn phần xác, trong khi chịu còn có ơn Chúa yên ủi. Phần Chúa Kirixitô vì người đã tự chọn các hình khổ cho vừa xứng với mục đích, ấy là đền cho muôn vạn tội lỗi người ta, lại Chúa đề mặc cho sự đau đớn hoành hành trên các cơ quan mà không có dùng phép lạ để bớt chút nào; lại chẳng còn sự gì yên ủi, nên phải phát ra câu : “Lạy Chúa tôi, nhân sao bỏ tôi” ?

(1) Cant. VIII, 6 ; (2) 1 Corith XIII, 3.

Còn phần xác, phải chịu một giống hình khổ nhức nha đau đớn dữ tợn hơn hết. Vì phải treo vào cây thánh giá, bởi những phần mình có nhiều thần kinh và dễ cảm đau hơn, ấy là chân tay. Mà xác Chúa lại tốt lành dễ cảm đau hơn mọi xác ; vì xác Người bởi Đức Chúa Thánh Thần mà thành : như nhờ thánh Joan Kim-khẩu chú thích rằng : sự gì bởi phép lạ, thì cũng tốt lành hơn sự thường, như rượu đám cưới Cana làm cho mọi người ăn tiệc phải ngỡ ngàng, tại ngon quá. Cũng vậy, xác Chúa bởi phép lạ, nên cũng tốt lành hơn mọi xác, mà phải chịu cực hình làm vậy, thì bút nào tả xiết.

Dẫu vậy, sự đau đớn bề trong lại còn gấp mấy, khi Chúa xem thấy tội lỗi loài người trải qua nhiều đời chồng chất lên như núi. . . lại vốn tính tự nhiên gồm sự chết, nên làm cho linh hồn Đ. C. Jêsu buồn bã sâu khổ. Cỗ lai có ai buồn đến đổ mồ hôi máu ra bao giờ chẳng ? Thương ôi, đau đớn bề ngoài, khổ sở bề trong, thấy điều đến chỗ cực điểm. Thảo nào mà tiên tri Jemeria đã phải kêu lên trước rằng : « Hỡi những kẻ đi qua đi lại, hãy ngừng mà xem, nào có đau đớn nào giống như đau đớn Tao ru ? Đó là mấy lẽ chứng minh sự Chúa chịu nạn đền tội thiên hạ đẹp lòng Đ. C. Cha lắm lắm.

5. — Một câu vấn nạn

Nhưng nếu bạn hỏi : một việc nhỏ mọn của Chúa đã đủ mà đền tội loài người, cần chi Chúa phải chịu đau đớn quá như thế, chẳng hóa ra vô

ích và thừa ư ? Thừa bạn nên biết rằng : trong mỗi việc Đ. C. Jêsu có hai giá trị ; một là giá trị theo ngôi, hai là giá trị theo việc.

GIÁ TRỊ THEO NGÔI là do sự kết hợp với ngôi hai thiên Chúa mà ra, và tương đối với Ngôi Hai. Cái giá trị này bao giờ cũng thế, không có bậc cao bậc thấp, cũng như phạm vi của Ngôi Hai không bao giờ thay đổi được. Vả cứ giá trị này, thì bất kỳ việc gì của Chúa dù nhỏ mọn, dầu là việc vui thích, cũng có sức đền bù cho cả mọi tội nhân loại.

GIÁ TRỊ THEO VIỆC là không xét chi tới ngôi làm, chỉ suy xét duy đến chính việc và các hoàn cảnh mà thôi. Vậy cứ theo giá trị này mà xét thì các việc Chúa làm có bậc cao bậc thấp, trọng đại hoặc ti tiện khác nhau ; như khi người đi một ngày đàng, thì có công hơn đi một giờ. Cho nên các sự đau khổ nhất chúa Kirixitô chịu trong thời kỳ thương khó, nhân vì vật đích tuyệt diệu và mục đích cao quý, thì về đàng giá trị theo việc là tuyệt phẩm.

Vậy nếu Chúa đã định trong việc cứu chuộc loài người, không những kể chỗ cứ giá trị theo ngôi mà lại kể cả giá trị theo việc nữa, thì bấy giờ Chúa Kirixitô phải đi tới chỗ cực điểm trong việc chịu nạn chịu chết, nghĩa là phải chịu đau đớn hết sức hơn mọi người, để người nói được là đã yêu ta đến cùng.

Bằng nếu hỏi : sao Chúa lại muốn kể cả đến cái giá trị theo việc trong khi cứu tội nhân loại ? thì thưa rằng : Chúa muốn tỏ cả lòng thương yêu, cả đức công bằng. Làm cho ta chú ý mà suy hiểu tội nặng nề dường nào ; và làm nổi bật hẳn lên, dưới con mắt phạm trần cái “ ơn cứu chuộc ” mà Chúa đã thi hành trọn vẹn bởi việc đền tội rồi vậy.

6. Bởi đâu việc đền tội Chúa được dư dật ?

Các điều nói trên đây chứng minh rõ ràng giá trị dư dật của việc Chúa đo tự trong, bởi Chúa là chính Đ. Ch. Giời. Song vì có người cãi rằng : « cái sức dư dật sung mãn ấy không phải bởi phẩm vị bề trong, một bởi Chúa thương nhậm bề ngoài. Nghĩa là việc Chúa Kirixitô vốn tự mình không có cái giá trị dư thừa, nó có là vì Chúa ban cho nó có mà thôi. Bởi vậy ta phải thêm đôi điều nữa cho rõ.

Phần ta quyết rằng : cái sức dư dật đó là tự sức nội việc Chúa mà có. Chính Kinh-Thánh không qui ơn tha tội vào sự Chúa ưng nhận, một cho là vì máu thánh Đ. C. Jêsu (1). Lại như tội Adong bởi cái sự dữ bề trong của nó đã làm hư mọi người, thì việc đền tội của Chúa cũng có sức bề trong làm ích dư dật cho mọi người như vậy.

(1) I Jon. 17 ;

Bởi vậy khi thánh Giáo hoàng Clémenté VI cắt nghĩa tại sao việc đền tội Chúa Kirixitô có sức dư dật chan chứa, thì người cho là « tại có sức nội do bởi kết hợp với ngôi hai Đức Chúa Giời » (2).

Cứ theo lý đương nhiên, thì việc đền bồi có sức dư dật chan chứa tự bề trong, là khi nào việc ấy đem lại cho người bị xúc phạm một điều làm cho người ấy được vui lòng hơn cái sự lỗi trước đã làm cho người ấy phải mất lòng. Vậy việc đền tội của Chúa Kirixitô đã làm cho Đức Chúa Cha vui lòng hơn là tội loài người ta đã làm cho Chúa bị xúc phạm. Sao thế? Duyên cớ là: tuy tội ta phạm và việc Chúa đền tội, cả hai điều thuộc phạm vi vô cùng đầy; nhưng tội ở một bậc vô cùng thấp hơn, vì tội không thấu tới bản tính Chúa. Chúa vốn vui vẻ thanh nhàn chẳng hề thay đổi, và khi ta nói: Chúa thịnh nộ, Chúa phẫn nân v. v. thì chẳng qua là nói bóng bẩy theo kiểu loài người đó thôi. Bởi vậy tội có tính cách vô cùng về mặt *luân lý* thôi, chứ không vô cùng về mặt *trừ hình* được. Chỉ như việc đền tội của Chúa Kirixitô, thì có tính cách vô cùng về mặt *trừ hình* hơn, vì thông công sự vô cùng của ngôi hai có bản tính vô cùng; cho nên việc Người đền tội thấu đến Chúa cách *trừ hình*, cách sâu hơn

(2) Elem. VI, Extrav. Unigenitus, De Pœnit. et remis, Lib. v, t. IX, c. II.

nhiều. Nhân vì lẽ ấy, Chúa lấy việc đền tội của đấng Kirixitô làm vui lòng hơn là mịch lòng vì tội người ta nhiều.

NHỜ! THAN THỞ

Lạy Chúa Giêsu là Chúa chúng tôi. Chúa thương chúng tôi dường nào ! Dù chúng tôi đã phạm tội mất lòng Chúa vô cùng, thì Chúa cũng chẳng nổi bỏ, mà lại càng tỏ lòng thương hơn nữa, cho đến nỗi xuống thế làm người vì chúng tôi. Lạy Chúa chính lòng yêu đã kéo Chúa xuống khỏi trời, rồi chính lòng yêu lại treo Chúa lên cây thánh giá. Thật thế, hết cả mọi cái danh dưới đất không có sức đóng Chúa và giữ Chúa lại trên thánh giá được. Duy có tình yêu chúng tôi, cái tình yêu đã làm cho Chúa tự bầm thai cho đến tắt nghỉ trên thánh giá, vui lòng đón rước những khổ nhục nhọc nhằn, đến nỗi lằn lưng chịu đánh chịu đâm, chịu tan xương nát thịt. Phải, duy có tình yêu như đại như điên ấy mới có thể treo Chúa vào thánh giá được mà thôi.

Nhân vì sự ấy Chúa đã giả cho chúng tôi một giá dư thừa, đến nỗi như chìm đắm sự tội vào biển cả của việc đền tội. Chúa làm sáng danh Đ. C. Cha lắm lắm trong khi vâng nhờ! người cho đến chết, mà chết trên cây thánh giá. Lại mới cho chúng tôi một nguồn ơn siêu nhiên tràn trụa,

như rót lên trên mình chúng tôi máu thánh Chúa đường ấy, nên có thể nói được như đây tờ yêu -
dấu Chúa, thánh Phansicô de Salê rằng: Bạc cứu
chuộc thì quí hơn bạc vô tội gấp trăm lần (1)

Lạy Chúa, sự cứu chuộc về phần Chúa thật là
đur đầy chan chứa. xin ban cho chúng tôi hiểu
biết tội lỗi nặng nề là đường nào, mà sinh lòng
quí mến ơn đền tội, cùng ra sức dùng lấy cho
mình, kéo ơn Chúa dư dật, mà bởi chúng tôi ơ
hờ chênh-mảng, nên không dùng lấy cho mình,
mà hóa ra như đũa vô phúc kia, nó gần chết
khát, đang khi bên cạnh nó chảy một con sông
trong trẻo mát rượi chẳng.



(1) Cité par l'auteur de « La foi en l'amour de Dieu » II Ch, VI

ĐOẠN 11

TẾ LỄ (HI-SINH)

Đoạn trên ta đã định luận rằng ; Chúa đền bù cho ta cách dư dật ; vậy bây giờ hỏi Chúa đền bù bằng cách nào. Thừa bằng cách tế lễ mình trên cây thánh giá. Vậy trong đoạn này sẽ xét sự Chúa chịu nạn có phải là hi-sinh hay là tế lễ thật chẳng. Muốn giải quyết vấn đề này cho rõ ràng, trước hết ta sẽ nói chung về việc tế lễ, đoạn sau đem áp dụng vào việc Chúa chịu nạn.

1. — Về hi-sinh cách chung

1° — Hi-sinh theo nghĩa rộng, là bất kỳ một việc lành nào bề trong bề ngoài ta dâng kính Chúa. Như thể những việc hãm mình nhỏ mọn các em nghĩa bình quen biên vào sổ kho, cũng gọi là hi-sinh. Bởi đấy quen gọi là hi-sinh *nhỏ*.

2° — Theo nghĩa riêng nghĩa chặt, thì định nghĩa « là việc dâng chủ tế chính thức phá hủy một vật gì hữu hình, để dâng lên cho một mình Chúa, cho được tỏ ra loài người nhận và suy phục quyền tối cao của Người.

Giải nghĩa :

a) *Chủ tế chính thức* ; — Đấng chủ tế là vị đại diện công chúng và xã-hội, đứng ra làm trung gian giữa Thiên Chúa và xã hội ; nhận danh xã-hội, ngài dâng hi-sinh cho Chúa thay cho xã-hội ; chứ không phải dâng riêng cho ngài mà thôi. Bởi vậy cần phải được quyền chính để cử ra, và trao quyền cho, mới được tự cách dâng tế lễ ; ai không có quyền đó, không được tự tiện lấy tự cách riêng đứng ra thay dân, thi hành việc tế lễ tự. Như nhờ thánh Paulô rằng : « Hễ là thầy cả thượng phẩm, thì bởi trong loài người ta mà chọn lấy, cất đặt lên thay vì loài người ta, để liệu các việc về Đức Chúa Giê-ru-sa-lem, cho được dâng tế và hi-sinh đến vì sự tội » và « chớ ai chiếm lấy chức quyền trọng ấy cho mình, chỉ có kẻ được ơn Đ. Ch. Giê-ru-sa-lem gọi như ông Aaron » (1).

Trong lề luật ông Moysen, duy có các thầy cả được dâng hi-sinh, bởi vậy vua Ozi-as muốn tế lễ, thì phải các thầy cả quở trách và phải Chúa phạt mắc bệnh phong (2).

b) *Dâng* — Đó là chính việc của chủ tế. Việc dâng ở tại phá hủy của dâng, mà việc này phải thi hành chính lúc tế lễ, không được làm trước hoặc sau. Song không cần phải hủy diệt cho hẳn

(1) Hebr. V, 1-4 ; (2) II Paralip. 26, 18-20.

luôn luôn, như đã tỏ trong lễ luật đạo cũ ; có khi dâng bánh rượu mà chỉ thiêu hóa đi một phần : hoặc làm cho ra không dùng được, như đồ rượu xuống đất.

Về điều này, thánh Thomas có viết rằng : « Cho được gọi là tế lễ, thì cần của dâng phải bị phá hủy đi, như loài vật, thì phải giết và thiêu, bánh thì phải làm phép, bẻ ra, ăn đi. Việc tế lễ đòi như vậy, bởi vì tế lễ tức là làm một sự gì thánh. Còn khi sự vật để nguyên thể, thì chỉ là dâng cho Chúa, như khi dâng tiền hoặc bánh, mà không làm cho biến hình đi. Ấy vậy hết mọi tế lễ thì cũng là của dâng : song không phải mọi của dâng đều là tế lễ cả đâu ». (1)

c) VẬT HỮU HÌNH. — Bởi vì tế lễ là việc tỏ lòng đạo của công chúng của xã hội. Thánh Augustin rằng : « Tế lễ hữu hình là một phép bí tích hay một dấu thánh chỉ tế lễ vô hình (bề trong) ».

Hay nói rõ hơn với Thánh Thomas rằng : « Cứ lý đương nhiên nhân loại phải suy phục một chủ quyền cao hơn để phù trợ hướng dẫn cho cái chủ quyền đó, mặc dầu bản tính thể nào, mọi người đều gọi là Thiên Chúa. Trong các vật tự nhiên, loài dưới tự nhiên là phải suy phục loài trên. Cũng vậy, theo lẽ tự nhiên và khuynh hướng

(1) S. Th. II -- II, 9. 85, a. 3,

thức giục, nhân loại phải tỏ lòng trọng kính suy phục chủ quyền cao trọng ấy. Vậy theo cách loài người, thì phải dùng những dấu bề ngoài để biểu-lộ tâm tình bề trong, bởi vì sự biết bắt nguồn ở những sự vật hữu hình. Vậy, theo lẽ đó, loài người dùng ít nhiều vật hữu hình dâng lên cho Chúa, làm dấu chứng tỏ mình có lòng trọng kính và tùy phục người » (1)

1) — CHO MỘT MINH CHÚA. — Bởi vì tế lễ là một việc thờ lạy, duy xứng cho Chúa mà thôi. Cũng như không còn có ai được toàn quyền sinh tử, làm chủ mọi người mọi vật, dựng nên mọi sự thể nào, thì cũng không còn ai đáng được thờ lạy, hay là chịu cho loài khác dâng tế lễ chính thể ấy. Khi ta nói lễ Đức Bà, lễ các thánh, v. v. thì phải hiểu, đó chỉ là mừng dâng lễ Chúa, để kính các ngài đấy thôi; chứ các ngài vẫn là loài thụ sinh, không bao giờ đáng được thờ lạy.

2) — ĐỀ PHÂN PHÔ TA NHẬN VÀ SUY PHỤC QUYỀN CẢ NGƯỜI. — Đó là mục đích chính của việc tế lễ. Mục đích này đã đạt được một cách rất xứng tiện bởi việc phá hủy hoặc sát tế (giết mà tế) loài hi-sinh. Người ta ăn mày ơn sinh sống bởi Chúa, lẽ ra phải đem cái sống mình là cái quý nhất mà dâng cho Chúa. Song làm thế không hợp phép, cũng không ích lợi, nên phải lấy sự sống

(1) II-II 9. 85. a. 1.

khác để thay thế vào, để tỏ ra rằng : nếu có nên, thì ta cũng sẽ dâng sự sống ta một cách như vậy, hầu nhận biết Chúa là đấng cầm quyền sinh tử. Điều đó lại càng cần thiết hơn trong bậc đã sa ngã, bởi vì kẻ có tội mất hết mọi quyền lợi để giữ sự sống của mình.

Việc đặt sự sống khác thay vào sự sống của ta làm vậy, tỏ rất rõ trong lễ phép đạo cũ. Đấng chủ tế đặt tay trên vật hi-sinh, đổ hết tội lỗi mình vào nó, nên khi đã sát-tế vật đặt thay vì mình, thì mình được gỡ sạch khỏi mọi tội và. Đó là hình bóng chỉ Ngồi hai làm người đặt mình thế nhân loại để đền bù thay cho nhân loại.

2 — Mục đích trong tế lễ

Câu thích nghĩa trên có bao trùm cả mục đích tế lễ ; ấy là nhận biết và suy phục quyền Chúa cả. Song đó là mục đích chính, lại còn nhiều mục đích khác tùy phụ, nên thêm đôi nhời bàn về hết các mục đích. Vậy trong tế lễ có bốn mục đích sau này :

a) **Thờ lạy**, chủ ý trực-tiếp để nhận quyền cao cả của Chúa. Cho được đạt mục đích này, thì của hi-sinh phải thiêu hóa hết, không giữ lại phần nào. Có ý chỉ rằng : người ta và hết mọi của người ta có, đều là của Chúa, phải suy phục quyền Người, phải dâng lên cho Người, như nhời

thánh vương David : « Mọi sự điều bởi Chúa, chúng tôi dâng cho Chúa những sự chúng tôi đã chịu lấy bởi tay Người. » (1)

b) **Đền tội**—Đối với mục đích « đền tội » Hi-sinh chia hai phần : một phần đốt đi dâng cho Chúa, còn một phần giữ lại cho các thầy cả dùng có ý chỉ rằng : kẻ có tội phải nhờ thầy cả làm dâng bầu cử cho mình trước mặt Chúa, để tạ tội mình với Chúa.

c) **Lễ bằng yên**.— đối với mục đích « TẠ ƠN » và « CẦU XIN ». Của hi-sinh chia ba phần ; một phần đốt dâng, một phần dành cho Thầy cả, một phần để cho kẻ dâng dùng. có ý chỉ rằng : ơn rồi linh hồn thì bởi Chúa mà ra ; song người ta phải cộng tác vào việc rồi của mình dưới quyền chỉ huy các thầy tế lễ Thiên Chúa.

Còn trong đạo mới, chỉ có một tế lễ độc-nhất, bao hàm cả bốn cùng đích trên kia. Ấy là tế lễ trên thánh giá, mà tế lễ trên bàn thờ vẫn tiếp tục và nhắc lại vậy.

3. — Trên thánh giá. Chúa có dâng tế-lễ thật chẳng

Không, đó là câu giả nhời trơ tráo của mấy người *chối* rằng : “Đức Chúa Giêsu không phải là thầy cả”. Mấy tay đó như Pelagiô, Abelardô rằng : “Việc Chúa chịu nạn chỉ là một tang chứng cái lòng yêu mệnh mông của Người, chứ không có giá-trị tự trong của việc tế lễ”. Đã rõ, đó là ý kiến rối đạo.

(1) Chronic 29. 14.

Lý-thuyết công giáo dạy tin rằng : “Chúa Kirixitô trên thánh giá đã dâng một tế lễ thật, như nhời kinh thánh rằng : “Chúa Kirixitô bởi thương yêu ta, nên đã phó mình vì ta làm của dâng và của tế lễ thơm tho cho Đức Chúa Giời”. (1) “Người đã thương ta, đến nỗi lấy máu mình mà rửa ta cho sạch mọi tội”. Thánh Marcô chép lại nhời Chúa Kirixitô khi truyền phép mình thánh máu thánh rằng : Người cầm lấy chén rượu nho mà rằng : “Đây là máu Cha, là máu về Tân Ước sẽ đổ ra cho mọi người” (2).

Thánh Paulô trong thư gửi cho những người Hê-brêu, nói rất rõ ràng làm chứng tế lễ Tân Ước cao trọng hơn tế lễ cựu ước ông Aarôn; bởi vì tế-lễ Tân Ước là chính máu thánh Đức Chúa Giêsu, là một lễ độc nhất, hiệu nghiệm và vĩnh tồn. “Người chẳng dùng máu con dê và con mẹ đực, một lấy chính máu mình mà vào nơi cực thánh một lần, để làm gọn việc chuộc tội đời đời, và bởi vậy người làm đấng bầu chữa giữa Tân Ước, để khi Người chịu chết chuộc tội trong cựu ước trước, thì những kẻ đã được gọi ăn phần kế nghiệp đời đời, được như nhời phán hứa v. v.” (3)

Dựa vào nhời Kinh-Thánh, các đấng Giáo-phụ và các Công-luận điều đồng thanh quyết sự Chúa chịu nạn thật là một cuộc tế-lễ. Thánh Augustin

(1) Eph. V, 2 : (2) Mare, XIV, 24 ; (3) Hebr; IX, 11-14

rằng: “Người vừa là kẻ dâng, vừa là của dâng”. Hay nói khác đi như đức Bênedictô XV.” Chính Người vừa là hi-sinh vừa là chủ tế Công luận Tridentinô rằng: “Người đã lấy sự chết mà dâng mình cho Đức Chúa Cha trên *bàn thờ* thánh giá”. Hai chữ *dâng* và *bàn thờ* đủ tỏ có việc tế lễ. Công luận lại thêm rằng: “Lễ Missa và tế lễ trên thánh giá cũng là một”. (1)

Thế là chúng ta đang đối diện với một tín điều, mà Sách thánh và Lưu truyền điều quyết đoán cách rất rõ ràng. Ta chỉ phải gia công nghiên cứu xem tế lễ trên thánh giá hệ tại sự gì.

Muốn giải quyết điều này, chỉ việc đem những quan niệm về tế lễ chung mà áp chỉ vào tế lễ trên thánh giá. Chúng ta sẽ nhận ra rằng, trong tế lễ trên thánh giá có đủ mọi hành-chất làm nên sự tế lễ.

Vậy đừng kể mục đích thì trong tế lễ có bốn điều sau này:

1° — CHỦ TẾ CHÍNH THỨC. — Thánh Paulô đã chứng minh Chúa Kirixitô là thầy cả, và là thầy cả cao trọng hơn thầy cả trong đạo cũ vô cùng; vì Người là thầy cả đời đời, thánh thiện và vô tội, không bị dơ nhớp. Người đã lãnh chức linh mục bởi Đ. Ch. Cha, khi tuyên bố trọng thể,

(1) Sess. XXII. C. II.

để gọi người lên chức ấy mà rằng : « Con là thầy cả đời đời theo thứ bậc ông Melchisedech ». Chúa Kirixitô chịu xức dầu làm thầy cả khi người mặc lấy tính loài người. Bởi vì chính việc thầy cả là bầu cử cho loài người ; vậy Đ. C. Giêsu đã nên trung gian thật, giữa Chúa và nhân loại, lúc mặc lấy tính người ta. Thế là, Chúa Kirixitô là thầy cả chính phép, có ơn kêu gọi, có lời tuyên bố, có phép xức dầu, được chính thức cử ra cho nên người là chủ tế hợp luật, có đủ tư cách dâng hy-sinh thay cho công chúng.

2 — VIỆC DÂNG. — Mặc dầu Chúa Kirixitô không tự sát ; song Người tự dâng mình chịu chết « Người đã dâng mình vì Người muốn làm vậy » (1) « Chẳng ai có thể cất lấy sự sống Tao được. Song tự Tao, Tao bỏ sự sống Tao » (2). Như thế, dầu tay Người không giết hy-sinh là chính mình Người, song chính Người là căn cứ. Lại dù Người có phép ngăn trở không cho sự chết nhập vào Người, song Người không dùng phép đó. Cho nên thánh Thomas rằng : « Sự Chúa Kirixitô tự ý chịu nạn làm đẹp lòng Đ. C. Cha lắm lắm, bởi vì cái duyên cớ của cử chỉ đó là lòng yêu. Cho nên đã rõ sự Chúa Kirixitô chịu nạn thật là một tế lễ (3).

(1) Js. LIII ; (2) Jon. X, 18 ;

(3) S. Th. III, 9, 48, a, 3.

3 — VẬT DÂNG HỮU HÌNH. — Chúa Kirixitô về tính loài người thật là của hi-sinh, giác quan cảm thấy được và rất xứng hợp để làm hi-sinh. Thánh Thomas trưng ra bốn lẽ vì sao gọi là tiện là xứng hợp: a) Lấy chính xác thịt tính loài người dâng thay cho loài người, để mọi người được chịu lấy trong phép bí-tịch tuyệt phẩm đó là điều rất xứng hợp. — b) Vì là xác thịt biết cảm đau và hay chết, thì rất vừa vắn để chịu sát tế. — c) Vì xác Chúa Kirixitô là xác vô tội, nên rất có thần hiệu để rửa tội. — d) Là chính xác dâng chủ tế, nên Đ. C. Cha lấy làm đẹp lòng hơn cả: là vì dâng dâng có lòng kính mến rất nồng nàn tha thiết, nên Đ. C. Cha đã khứng người lòng, tha tội cho loài người. Thánh Augustin có nói: « Loài người có thể chịu lấy một vật nào đã dâng thay vì mình cách xứng tiện hơn cho bằng chính xác hay chết ru? Còn vật nào thanh sạch hơn để rửa các tính xấu loài hay chết cho bằng xác sinh bởi thai đồng trinh, không vương tội truyền ư? Tìm đâu ra một vật có thể dâng và đáng được nhận một cách vui lòng bằng xác thịt của hi-sinh chúng ta, cái xác thịt đã hóa nên mình mẩy của thầy cả chúng ta ru?

4 — DÂNG CHO MỘT MÌNH CHÚA. — Điều này rõ ràng lắm rồi. Nếu các của lễ xưa còn chỉ có một mình Chúa nhận được, phương chi của lễ cực trọng này, thì ai dám hồ nghi. «Lạy Cha con phó linh hồn con trong tay Cha» (2).

(1) De Trinit. Lil IV. c. 4. (2) Luc XXIII 45.

Còn về mục đích thì chẳng những là cho được nhận quyền, cảm ơn cầu xin Chúa; mà lại tự khi loài người sa phạm thì mục đích đền tội hóa ra một yếu điểm trong việc tế lễ. Thánh Thomas: « Trong các ơn Chúa ban cho loài người khi đã sa phạm tội, thì ơn chính là ban con một người, bởi đây ông thánh Joan rằng: Chúa yêu loài người đến nỗi phó con một người cho loài người, để bất kỳ ai, hễ là tin Người, thì không bị hư di, một được hằng sống (1). Hỏi trên trời dưới đất còn tìm đâu được của tế lễ trọng hơn nữa ru? Đó. Ta thấy rằng việc chịu nạn có đủ điều kiện làm nên một tế lễ vô giá và độc nhất.

5 – Cái đặc sắc của tế lễ trên Thánh Giá

Đã có lần nhắc tới cái đặc sắc của tế-lễ này; ấy là đáng dâng và vật dâng điều là một. « Chính Chúa Kirixitô vừa là thầy cả vừa là hi-sinh: chính Người đã dâng mình cho Đ. C. Cha, Người vừa là của lễ đền tội, lễ hòa bình và lễ toàn thiêu. Thật thế, trong khi chịu nạn. Người đã đem lại cho ta ơn được tha tội, đó là mục-dịch của lễ đền tội. Người lại ban ơn thánh để cứu ta, đó là mục đích của lễ hòa bình. Người lại lập công cho ta được sự vinh hiển trên trời, là điều làm cho ta hoàn toàn kết hợp cùng Chúa, đó là mục đích của lễ toàn thiêu. Hơn thế nữa,

(1) I-II, 9. 102, a. 3.

trong tế lễ này chẳng những đấng dâng và của dâng là một, mà lại đấng nhận tế lễ và người được hưởng ơn tế lễ thay cho mình, cũng có liên lạc đặc biệt, không tìm thấy ở nơi các tế lễ khác được. Về điều này chúng ta hãy nghe ông thánh Augustin nói :

« Trong mọi tế lễ có thể suy được : đấng nhận tế lễ, kẻ tế lễ, vật chịu tế lễ, những người được ơn tế lễ thay cho mình. Vậy chính Đ. C. Giêsu là đấng bầu chữa thật, đã dùng lễ hòa bình mà liệu cho ta được làm hòa cùng Đ. C. Giới. Người là một vuồi đấng nhận tế lễ, lại cũng là một vuồi những kẻ Người tế lễ thay cho (về tính loài người). Còn chính người vừa là đấng dâng vừa là vật dâng » . (1)

Đây ta xem, có tế lễ nào mà đấng tế lễ và của tế lễ cũng là một, và lại gồm trong mình bản tính đấng nhận và bản tính những người được dâng thay, mà làm cho cả bốn qui gồm vào một vậy như chẳng ?

5. — Tế lễ trên thánh giá có cần chẳng ?

Nếu cứ xét giá trị theo ngôi, thì không cần : vì Chúa có thể dùng một việc nào chẳng kỳ mà sửa lại tội lỗi ta cũng được ; song nếu xét cứ giá trị theo việc, thì tế-lễ trên thánh giá cần.

(1) S. Aug. De Trinit. Lib. IV, C. XIV, P. L. XLII, 901.

Vậy Chúa muốn dùng tế-lễ này mà chuộc lấy ta một cách trọn vẹn hoàn toàn; vì chưng việc tế-lễ là một lối thờ phượng đặc biệt của tôn-giáo; là một cách biểu lộ tâm-sự thờ phượng đền tội rất rõ ràng và đầy ý nghĩa: là một điều vinh dự nhất người ta có thể dâng cho Chúa.

Bởi vậy trong khi chịu tế trên thánh giá, Chúa Kirixitô đã chịu dâng một cách đặc biệt. Thật thì ngay từ lúc khởi điểm cuộc chịu thai, Chúa đã dâng mình cho Đ. C. Cha. Song trong lúc chịu nạn Người dâng mình hoàn toàn mọi dâng, và tế-lễ thánh giá đã là cái cùng điểm của hết mọi tế-lễ trong đời Người.

Tế lễ trên thánh giá còn là cần, vì lẽ rằng: khi phạm tội, người ta coi Chúa bằng không, đặt tạo vật lên trên Chúa, hóa ra đáng chết, đáng tiêu-ma đi, cùng hóa ra hư vô. Bởi vậy nên đấng đặt mình thay nhân loại cũng phải chịu hư hại đi một dâng. Thánh Thomas dạy tỏ: «Sự giết loài vật tiêu biểu sự hủy diệt kẻ có tội. Người ta khi phạm tội thì đáng chết, nên phải lấy vật thay mình mà giết để chỉ việc đền tội». Vậy bởi Chúa Kirixitô muốn một đền bù hoàn toàn cả về tính người ta, nên Người đã chịu chết. Vì thế nên trong kinh «Cả-tiếng» ngày lễ Minh thánh máu thánh có nhời rằng: «Lạy Chúa là đấng đã muốn người giận vì máu con một Chúa, là đấng Chúa đã đặt lên mà cứu chữa thiên hạ v. v.»

Tóm lại, theo giá trị tùy ngôi, thì không cần tế-lễ thánh giá; còn cứ giá trị theo việc, thì sự tế-lễ trên thánh giá là điều rất cần vậy.

6 — Lễ Missa với lễ trên Thánh Giá

« Lễ Missa là việc thầy cả dâng Đ. C. Giêsu đang ngự trong hình bánh hình rượu đã truyền phép, làm của tế-lễ Đ. C. Cha trên bàn thờ cách trọng thể, để xưng Người là Chúa cao cả phép tắc vô cùng ».

Chính Chúa Giêsu lập ra phép tế lễ này hôm trước chịu nạn, đang khi ăn bữa tối cùng các đầy tớ. Mục đích là phò-diễn lại sự tế lễ trên cây Thánh giá trước mặt ta luôn mãi cho đến tận thế. Cho nên tế lễ trên Thánh giá và tế lễ trên bàn thờ là một. Khi thầy cả làm lễ, thì chính Đ. C. Giêsu là hi-sinh và là chủ tế. Người chỉ dùng miệng thầy cả mà thôi. Nhưng bây giờ giết hi-sinh không chảy máu, chỉ giết cách nhiệm cho được đối lại với tế-lễ thánh giá, vì chưng « Chúa Kirixitô sống lại đoạn thì không chịu chết được nữa. »

Vậy bởi lễ Missa cũng là một với tế-lễ trên Thánh giá, nên cũng sinh những công hiệu như vậy. Trước hết, tế lễ Missa là một cách thờ phượng tuyệt đối, vì chính Đ. C. Giêsu là dâng trọng vô cùng hạ mình dâng làm hi-sinh để thờ phượng người khen Đ. C. Cha; bởi đây có công nghiệp và giá

trị vô cùng. Hết mọi loài trên trời dưới đất không thể làm vinh hiển Đ. C. Giờ cho bằng một lễ Missa. Thử đến, lễ Missa là cách đền tội hơn hết. Ôi! còn tội lỗi nào mà Chúa chẳng tha khi nghe tiếng máu con cực trọng người kêu xin cho ru? Xưa kia ông Albuquerque (1) đang lúc bị phong ba cả thế giữa biển, ông liền cầm một con trẻ giơ lên mà nguyện rằng: "Lạy Chúa, xin vì con trẻ vô tội này hãy, *cứu chúng* tôi là kẻ tội lỗi » Tức thì sóng gió liền yên ngay: phương chi máu vô giá của đấng cực sạch có sức biết bao để làm nguôi cơn thịnh nộ của Chúa. Còn việc cảm ơn Chúa, thì ta buộc mình phải hết lòng, vì muôn ơn cả thế trong ngoài chung riêng hằng mưa xuống cho ta. Vậy mà không có phương nào hiệu lực để cảm ơn Chúa bằng việc tế-lễ.

Rồi nữa, biết bao khốn khó đang vây bọc ta liên, thiếu thốn mọi đàng, thế mà ta thì tội lỗi, xin sao cho đáng Chúa nghe; song trong tế lễ Missa, chính Chúa Kirixitô « hằng sống để cầu bầu cho ta, và Người hằng được nhận nhờ vì sự cung kính của Người ». Bởi vậy, không có ơn nào trọng đến đâu mà ta lại không xin được vì công nghiệp trong lễ Missa. Bà thánh Thêresa rằng: « Trong lễ Missa tôi chắc được mọi sự tôi muốn; bởi vì tôi dâng cho Cha trên trời nhiều hơn sự tôi xin.

(1) Cité par Thiriet II Vol.

và vì chính Đ. C. Giêsu xin cho tôi » (1). Bởi đây ta hiểu tỏ, lễ Missa không phải là một kỷ niệm nhắc lại tế lễ Thánh giá mà thôi; bèn là cách Chúa đã chọn mà áp chỉ các công nghiệp của Người cho ta, như nhờ công luận Tridentinô rằng: « Lễ Missa là một trong những cái khe chính lớn lao chuyển công nghiệp Đ. C. Giêsu vào linh hồn ta. Đó là chính sự tế lễ trên cây thánh giá sinh phúc trong lòng ta. Bởi đó cho nên ta hợp một ý tưởng và một việc làm cùng Đ. C. Giêsu mà lập công hóa ra là cách tốt hơn cả để hằng ơn trọng Đ. C. Giêsu chuộc ta và kính lạy Đ. C. Giới cho cùng » (2).

Xem như thế, thì tế lễ Missa có giá trị và ơn ích biết bao và ta phải giục lòng sốt sắng năng đi mức ơn ở mạch quý trọng này là đường nào.

NHỜ THÂN THỞ

Lạy Đ. C. Giêsu vì lòng thương yêu chúng tôi: nên Chúa đã dâng mình làm hi-sinh thay vì chúng tôi. Trên bàn thờ thánh giá, không còn phải là một vài tàn lửa bắn ra từ đáy lòng nồng nàn Chúa nữa; bèn là một hỏa hào cực nóng nảy mạnh mẽ chẳng còn cầm lại được. Những tường chung quanh đã rạn vỡ, lửa đã bốc ra ngoài. Xin hãy thiêu hóa chúng tôi trong lửa yêu mến. Xin

(1) Ste. Thér.; (2) Conc. Trid. Sess. XII. c. 2.

cho chúng tôi cũng nên những hi-sinh nhỏ mọn kết hợp cùng hi-sinh thơm ngát này Xin cho chúng tôi biết từ bỏ ý riêng, hãm dẹp các tình mê nết xấu, để đáng được gọi là hi-sinh thật.

Lạy Chúa xin, soi lòng cho chúng tôi hiểu biết giá trị cực trọng vô cùng của tế lễ Missa, hiểu biết đó là kho tàng quý hóa nhất Chúa đã giới thiệu cho chúng tôi, để ai nấy thêm lòng yêu mến năng đi xem lễ. Lạy Đức Mẹ Maria là đứng đứng dưới chân Thánh giá mà dâng tế lễ cực trọng cho Đ. C. Cha xưa, xin Mẹ hãy thương dạy chúng tôi cho biết lễ cực trọng cho nên và chịu khó hãm mình để nên những hi-sinh nhỏ mọn thật Amen.



ĐOẠN III

LẬP CÔNG

Trong hai đoạn trên bàn về việc đền tội và việc tế lễ ; đó là hai quan niệm có thể gọi được là thuộc về thể yếu của việc cứu chuộc (cứ nghĩa rộng). Bây giờ bàn đến việc lập công và cứu chuộc (cứ nghĩa hẹp) cùng việc giả lại của đã mất, đó là như ba quan niệm về công hiệu. Công hiệu đây là xét về đấng nhân loại, chứ không có ý nói đến những công hiệu tùy phụ về đấng Chúa, như xác Người được cả sáng, tên Người được vinh hiển v. v. Mục đích về nhân loại có nhiều, qui về việc lập công sự cứu chuộc và sự giả lại các của đã mất. Đó là vật đích của đoạn này và hai đoạn sau.

Trên đã có dịp nói về sự Chúa Kirixitô có thể lập công chung vậy. Trong đoạn này sẽ nói riêng về việc lập công đối với sự chịu nạn chịu chết ; vậy hỏi rằng :

1. — Sự Chúa Kirixitô chịu nạn có lập công cho ta được rồi chăng ?

Có người thưa rằng : “KHÔNG”. Họ ra lẽ rằng : ngày tự lúc đầu tiên xuống thai, Chúa Kirixitô đã lập công nghiệp cho Người và cho nhân loại rồi.

Vậy cái gì đã lập công được một lần, thì hóa nên của mình rồi, lập công về điều đó lần nữa sao được; chả hóa ra vô ích lắm ru? Song phần ta giả nhời câu hỏi trên rằng: “CÓ” Chúa Giêsu khi chịu nạn, có lập công cho ta được phần rồi.

Vậy bởi Đức Chúa Giời đã đặt Đức Chúa Giêsu làm đầu mình mầu nhiệm là Hội Thánh, cho nên khi Đức Chúa Giêsu chịu lấy ơn nào, thì không chịu lấy cứ như tư nhân đâu, bèn là như đầu một mình mầu nhiệm; nên bao nhiêu ơn Người được thì cũng tràn xuống các phần mình. Vậy như kẻ công chính ở trong ơn nghĩa Chúa, khi làm một việc lành nào. hệ việc ấy sinh bao nhiêu công hiệu cho kẻ đó, thì việc của Chúa Kirixitô cũng sinh ra bấy nhiêu công hiệu, vừa cho chính Người, vừa cho cả các phần mình mầu nhiệm. Mà vì kẻ công chính có ơn nghĩa Chúa, khi chịu bắt bớ vì sự công chính, thì đáng được sự rỗi đời đời, như nhời Kinh-Thánh rằng: “Phúc cho kẻ phải bắt bớ vì sự công chính” (1). Cứ đó phải kết luận, khi Chúa Kirixitô, vì lòng mến Chúa yêu người chịu nạn chịu chết, thì đáng được sự rỗi không những cho một mình Chúa, mà lại cho hết cả mọi phần mình mầu nhiệm Người nữa.

Vậy đối với nạn-thuyết trên, phải hiểu: tuy rằng ngay từ phút đầu tiên khi xuống thai, Chúa Kirixitô đã lập công cho ta được sự rỗi đời đời;

(1) Matth. V, 10.

nhưng về phần ta, hãy còn nhiều ngăn trở chưa để cho hưởng các công nghiệp đã lập trước. Vậy để cất các ngăn trở ấy đi, thì Chúa phải chịu nạn, cho nên phải nhận rằng: sự Chúa chịu nạn đã mang lại cho ta một điều gì mới, ấy là sự ứng dụng những công-nghiệp đã lập trước.

Thật thì khi chịu nạn, Chúa không có cội rễ lập công mạnh hơn, ấy là nhân đức thương yêu nhiều hơn khi làm các việc khác đâu; một là việc chịu nạn xứng với công đó hơn, như đã nói trên. Trong quyển « Về chân lý q. 23, a. 6 » Thánh Thomas có giải điều này cách rõ ràng rằng: « Trong khi chịu nạn, Chúa Kirixitô đã lập công cho Người cũng như cho ta : a) **Cho Người.** — Người đáng được nên vinh hiển về phần xác. Cái vinh hiển đó Người đáng được vì những công nghiệp trước; song vì có lẽ xứng hợp đòi rằng : sự sống hiển vinh phải là phần thưởng việc chịu nạn ; bởi vì sự được cất lên là phần thưởng đức khiêm nhường b) **Lại Chúa lập công « Cho ta »** vì khi chịu nạn, Người đã đền tội cho nhân loại. Vậy việc đền tội này, thì chưa được bởi các việc trước. Mặc dầu người đã đáng được. Bởi vì trong việc đền tội, sự chịu phạt là điều cần để bù vào sự vui khoái đã được khi phạm tội ». (1)

Hãy nhớ lại điều đã phân biệt trên (c. I, n° 5) về giá trị theo ngôi thì bất cứ việc gì của Chúa

(1) De verit 9. 26, a 6.

Kirixitô đều có thể đền tội lập công; nhưng cứ giá trị theo việc, thì duy có những việc trong kỳ chịu nạn, mới đền bồi cho cân xứng. Nhưng nếu hỏi :

2. — Sao Chúa muốn thế ?

Thưa : Vì Chúa định vậy. Mà Đ. C. Giêsu bởi tuân theo ý Chúa, đã vui nhận và vâng phục các hoàn cảnh trong việc thương khó, mà người đã thấy trước và muốn trước. Trong quyền «quodlibet II» của thánh Thomas, người tóm lại một cách rất khéo léo tất cả các điều người đã dạy về công nghiệp thương khó Chúa rằng : « Cho được gọi là mua cái gì, thì cần phải có hai sự : một là *Giá đúng* với vật mua, hai là *Chủ ý mua thật*.

1° **Về giá**, — Nếu giả một giá không tương đối với vật mua, lúc ấy không có sự mua thật theo nghĩa gion của chữ mua ; bèn là vừa có việc mua lại có việc cho Thí dụ nếu ai, mua quyền sách đáng giá hai đồng, nhưng người ấy chỉ phải giá có một đồng, thì kẻ đó mua một nửa và xin một nửa.

2° **Chủ ý** — Xét đến chủ ý mua cũng thế, mặc dầu giả một giá cao hơn vật mua, nếu không chủ ý mua thì cũng không có việc mua.

Bây giờ nói tới việc chuộc nhân loại, xét về đàng *giá*, thì bất cứ một đau khổ nào của Chúa, dẫu không chết mặc lòng, đã đủ làm giá chuộc nhân loại; bởi vì việc nào cũng thông công giá trị vô

cùng ngôi hai Thiên Chúa. Nhưng xét về đàng chủ ý mua, thì phải suy rằng : cái sự đau đớn Chúa Kirixitô mà không có sự chết nữa, thì Đức Chúa Giời và Chúa Kirixitô không có ý chí dùng để mà chuộc nhân loại. Có thể ra được ba lẽ như sau :

a) Cái giá để chuộc nhân loại không những phải có giá trị vô cùng, mà còn phải đồng một loại, để có thể lấy sự chết làm giá chuộc ta khỏi sự chết.

b) Sự chết của Chúa Kirixitô, không những phải là giá chuộc ta, mà còn phải nên gương nhân đức, để người ta không sợ sự chết vì chân lý. Thánh Tông đồ có ghi hai lẽ đó trong hức thư gửi cho những người He-brêu rằng : “..... để bởi sự chết. Người phá hoại kẻ cầm quyền sự chết, ấy là ma quỷ; và cứu chữa những kẻ bởi sợ sự chết, thì phải làm tôi tá giót đời mình”. (1)

c) Sự chết của Chúa Kirixitô lại phải là tiêu biểu sự rồi đời đời; vì ta phải theo gương Chúa mà chết cho thể gian, tội lỗi, dục tình và lòng ích kỷ. Lẽ này cũng gặp thấy ở trong thư thứ nhất Thánh Phêrô rằng : “Bởi vì Chúa Kirixitô cũng đã chịu chết một lần vì tội lỗi chúng ta, ấy là dâng công chính chết thay cho những kẻ gian ác, cho được đem ta đến cùng Đức Chúa Giời; thật người đã chết về phần xác, song được sống về phần linh hồn”

(1) Ad Hebr. II 14-15; (2), Pert. II, 18

Nhân vì những lẽ trên, không phải bất kỳ sự đau đớn nào của Chúa Kirixitô có thể cứu nhân loại, bèn phải có đau khổ đến chết.

Chúa còn lập công cho ta những ơn nào nữa ?

Ngoài ra sự rồi đời đời ; Chúa Kirixitô lập công cho ta lúc chịu nạn, Người còn lập công cho ta nhiều ơn khác nữa.

a) *Ơn tha tội.* — Không có tội nào, dù nặng tới đâu, mà Chúa không tha thứ, miễn là ta lấy lòng khiêm nhường ăn năn xin Chúa tha cho. Đó là điều ta làm trong tòa giải tội, lại một cách gián tiếp trong khi xem lễ Missa ; và hết mọi việc người giáo hữu làm, mà có hợp với những công nghiệp của chúa Kirixitô, thì đều có một giá trị đền tội rất quý hóa.

b) Hết mọi ơn ta cần cho được đạt mục-dịch siêu nhiên và vun giồng cây sống thiêng liêng trong linh hồn ; như ơn giữ lại cũng Chúa, ơn bền đỗ, ơn chống giả các chức cảm dỗ, ơn biết lợi dụng những sự khốn khó đời này mà lập công. Lại để cho ta được vững lòng trông cậy, thì Người lập ra các phép Bí tích là những dấu bề ngoài ban ơn cho ta trong mọi hoàn cảnh can hệ trong cuộc sống còn cùng những ơn phù hộ khi ta cần phải có.

c) Người lại ban cho ta chính quyền lập công, bởi vì nếu không có quyền đó, thì tất nghĩa sao được sự này, là : việc lành ta làm thì nhỏ mọn và thuộc về bậc tự nhiên ; mà lại đáng được phần thưởng đời đời, là sự cả thể và thuộc về bậc siêu-nhiên. Đó là điều tuyệt nhiên không có thể, nếu Chúa không ban cho như thế. Vậy Chúa muốn cho ta thông công vào việc rồi linh hồn riêng của mình, như căn nguyên tùy phụ ; nghĩa là Chúa muốn thưởng chính việc ta, muốn cho ta được hân hạnh tự mình tác tạo lấy hạnh phúc cho mình. Mà lại chẳng những ban quyền lập công không, Chúa còn truyền ta phải dùng quyền ấy, như một điều kiện cốt yếu của đời sống thiêng liêng ta. Sở dĩ Người đã vác thánh giá, là cốt để ta vác thánh giá mình mà theo Người. “Ai muốn theo Tao thì phải từ mình đi, vác thánh giá mình mà theo Tao”. (1)

Chúa còn lập công cho ta nhiều ơn khác như sẽ nói trong đoạn V. Tóm lại Người lập công cho ta đủ mọi ơn, và Người đã quả quyết cùng ta bao nhiêu sự ta lấy tên Người mà xin cùng Đức Chúa Cha, thì sẽ được cả. Quả hợp như nhời Kinh-Thánh rằng : “Đức Chúa Giê-su... đã xuống phúc cho ta trong mọi phần phúc thiêng liêng ở trên trời, bởi Chúa Kirixitô”, (2)

(1) Math XVII. 24 (2) Eph. I, 3

NHỜi THAN THỜ

Lạy Đức Chúa Giêsu Kirixitô, chúng tôi cảm tạ người khen Chúa vô ngần, vì Chúa đã thương chịu nạn chịu chết, cho chúng tôi đáng được ăn mày phần rồi đời đời, và muôn vạn ơn khác kể chẳng xiết. Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên chúng tôi, mà chẳng cần chi tới chúng tôi, song trong việc làm cho chúng tôi nên thánh, Chúa lại thương ban quyền cho chúng tôi thông công vào một phần, xin Chúa thêm sức mạnh, để chúng tôi hằng biết lợi dụng quyền lập công Chúa đã ban, để luôn luôn kết hợp những việc làm và những đau khổ hằng ngày vào với công nghiệp vô cùng Chúa, cho được giá trị đủ, để mua được nước thiên đàng.

Lạy Đức Bà Maria là Đấng đã lập công cứu chuộc loài người cách xứng hợp, và vì chức làm mẹ con Đức Chúa Giời, cho nên Người có quyền giữ hết các kho tàng công nghiệp của Đức Chúa Con, xin mẹ ban ơn phù hộ thêm sức, để chúng tôi được lợi dụng công nghiệp vô giá con Mẹ mà mua sự sống đời đời. Amen



ĐOẠN IV

CỨU CHUỘC

1. - Ba công hiệu bởi tội

Khi phạm tội, thì người ta liền mắc ba ách làm tội. Trước hết làm tội sự tội, vì « kẻ phạm tội thì nên nô lệ cho tội » (1). Hai là làm nô lệ cho ma quỷ, vì có nhời Kinh thánh rằng : « ai thua kẻ nào thì phải làm tội kẻ ấy » (2). Vậy ma quỷ giục người ta phạm tội người ta không chống lại được, tức là thua, và vì thế phải đem mình làm nô lệ cho ma quỷ. Thứ ba : khi phạm tội thì người ta mắc nợ với phép công bằng Chúa, nên phải chịu phạt, đó là nô lệ hình phạt. Bởi vì người ta có tính thông dong xếp đặt mọi điều tùy ý, vậy mà hình phạt phải chịu trái ý : đó thật là ách nô lệ.

Ôi tội xấu xa độc ác dường nào, ngay một lúc đã đem tròng vào cổ nhân loại một ách kép ba ấy, thì còn trông gì mà nhân loại ngóc đầu lên được. May mà Chúa thương, cho đấng cứu thế xuống gỡ nhân loại khỏi cái ách điểm nhục đời và chuộc lấy nhân loại. Vậy ta cùng nhau xem đấng Kirixito đã cứu ta khỏi ba ách đó thế nào. Cho rõ ràng, trước sẽ nói chung về sự cứu chuộc, sau nói riêng về sự chuộc cho khỏi tội, khỏi quỷ, khỏi hình khổ.

(1) Joan VIII, 34 (2) II Pehi 2 II 19

2. — Chúa có chuộc ta chăng ?

Trước khi thưa, ta nên ngừng lại mà phân tích chữ « chuộc » là làm sao. Không cần phải nhắc lại « chuộc » trong đoạn này dùng theo nghĩa hẹp chỉ sự cứu chuộc khỏi tội vạ. Vậy chữ « chuộc » gồm một quan niệm « làm tội » một quan niệm « giả giá » và một quan niệm « đưa lại bạc cũ ». Thí dụ : một quan kia phải bắt làm tội, bây giờ vua muốn chuộc quan ấy, thì phải giả một món tiền cần xứng, để quan ấy được thoát bạc làm tội, mà lại giờ về quê giữ chức cũ.

Trong bậc siêu nhiên, loài người khi đã sa ngã, thì phải làm tội dưới ách nô lệ ma quỷ và phải chịu phạt. Chúa thương muốn cứu lấy, thì Người đổ máu mình làm giá chuộc ta. Giá ấy đã giả lại cho Thiên Chúa, nên ta lại được đem về bạc cũ, tức là được nhận làm con nghĩa tử Thiên Chúa, có quyền được hưởng gia nghiệp đời đời của Ngài.

Biết thế rồi. Ta hỏi : Quả thật Chúa có cứu chuộc ta không ? Có người thưa rằng « không ». Họ vịn lẽ rằng : chuộc cái gì thì cái ấy không còn phải là của mình nữa ; chứ nếu vật đó nguyên là của mình, thì chuộc với chúng gì ? Thế mà loài người bao giờ cũng vẫn là của Chúa, như nhời thánh David rằng : “ Vũ trụ cùng mọi sự ở trong vũ trụ đều là của Chúa » (1). Như thế loài người cũng là của Chúa, nên không phải chuộc,

(1) Po XXIII, 1

Ta thừa lại rằng loài người thuộc về Chúa có hai cách : 1. - Phục quyền Người. Cứ cách này thì bao giờ loài người cũng vẫn là thuộc về Chúa như nhời tiên tri Danid : “ Đấng cao cả quản cai cả chức làm vua. Chúa muốn ban cho ai thì ban. » (1) 2. — Thuộc về Chúa bởi kết hợp cùng Người trong đức mến. Theo cách thứ hai này, khi người ta phạm tội, thì không còn thuộc về Chúa nữa, như nhời Kinh thánh rằng : « Kẻ không có đức mến thì không thuộc về Đ. C. Giờ » (Rom. VIII. 9) (2)

Như thế phải thừa : Chúa Giêsu có chuộc lấy ta. Trong thư thánh Phêrô có nhời rằng : « Anh em đã biết, chẳng có lấy vàng bạc hay hư nát mà cứu chuộc anh em thoát khỏi cách ăn ở giả dối mình, bởi tổ phụ đã lưu truyền, bên là lấy máu quý giá Chúa Kirixitô, dường như con chiên thanh sạch chẳng có dấu vết gì » (3). Lại thánh Paulô rằng : « Chúa Kirixitô đã cứu chuộc lấy ta cho khỏi sự vô phúc lẽ luật, bởi chúng Người đã nên vô phúc vì chúng ta » (4)

Thật thế. Chuộc là gì ? Chẳng qua là giả một giá xứng đáng để cứu mình hoặc kẻ khác khỏi làm tội. Vậy sự Chúa chịu nạn thật là một giá đư dật cứu ta cho khỏi tội, là chính điều đã làm

(1) Dan IV, 22 ; (2) Rom VIII, 9 ; (3) Petr I, 18 ;

(4) Galat III, 13 ;

cho ta bị phạt và hóa nên nô lệ ma quỷ. Vì khi phó mình đền tội thay cho ta, Người đã lập công dư thừa để cứu ta khỏi tội khỏi vạ. Bởi đây khi thiên thần truyền tin Chúa chịu thai thì rằng : « Bà sẽ gọi tên Người là Jêsu, chính Người sẽ cứu dân Người cho khỏi tội chúng ». Và chính Chúa đã mô tả nhiệm vụ Người bằng những nhời này : Đ. C. Cha không sai con Chúa xuống thế gian để đoán xét thế gian một để thế gian nhờ Người mà được cứu rồi » (1) và nhiều nơi khác điều làm chứng rõ ràng Chúa đã chuộc ta.

3 — Chúa Kirixitô có cứu ta cho khỏi tội chăng ?

Có người nghĩ rằng : nếu Chúa đã cứu khỏi tội, thì cần chi phải rửa tội với giải tội nữa ? Họ quên rằng : Chúa là căn nguyên chung của sự tha tội, còn các phép Bí tích chỉ là đem ứng dụng việc tha tội của Chúa cho riêng từng người. Giả Chúa không chịu nạn, thì đâu có phép giải tội và rửa tội cùng các phép bí tích khác. Các phép ấy sẽ mức ở nguồn nào cái sức linh nghiệm của nó ? Cho nên ta phải thưa rằng : Chúa có chữa ta khỏi tội. Sách Khải huyền chứng rằng : « Người yêu ta nên đã rửa tội ta trong máu Người » (2).

Việc Chúa chịu nạn là căn do tha tội có ba cách
1 — VIỆC CHỊU NẠN THÔI THỨC LÒNG MẾN

(1) Joan. IV, 16. ; (2) Apocal 15.

Giọt cuộc đời của người giáo hữu phải tới đến chỗ kết hợp cùng Chúa, đó là nền tảng và là nguyên lý sự sống thiêng liêng. Thế mà không sự gì giun giúi lôi kéo đến chỗ hợp nhất đó cho bằng lòng yêu, mà lại không gì nhóm lửa lòng yêu mạnh bằng sự Chúa chịu nạn. Chúa yêu ta đến nỗi chịu chết cho ta. Thế là nhờ lòng yêu mà ta được ơn tha tội, theo nhời ông thánh Luca : « nó đã được tha nhiều vì yêu mến nhiều » (1). Ôi lòng nào không bốc cháy lên vì thấy Chúa yêu mình dường ấy !

2. — BỎI CÁCH ĐỀN TỘI. — Chúa là đầu, ta phần mình mầu nhiệm. Đầu đã vì vâng nhời và yêu mến mà chịu nạn, thì tất nhiên phần mình cũng được nhờ sự tha tội, vì mọi sự trong mình đều là của chung cho hết mọi phần. Vì như chân ai đã phạm tội, thì miệng hoặc tay có thể làm việc đền thay cho chân được.

3. — BỎI CÁCH TÁC THÀNH. — Vì Chúa không những lập công, mà lại tác thành ra ơn tha tội bởi sức kết hợp cùng Chúa Giới...như đã nói trên.

4. — Chúa có cứu ta khỏi ma quỷ chẳng ?

Thưa có, như nhời Thánh Joan rằng : « Rầy kẻ cai trị thế gian sẽ phải xua ra khỏi. Bao giờ tao chịu treo lên khỏi đất, thì tao sẽ kéo mọi sự lên cùng tao » (2). Hay nhời khác rõ hơn rằng : « Để bởi sự chết Người phá hoại kẻ cầm quyền sự chết, ấy là ma quỷ (3).

(1) Luc VII, 47 ; (2) Jon. VII, 4 ; (3) Hebr. 11, 14.

Ta hãy xét theo nhời Thánh Thomas. Trước khi Chúa chuộc tội, loài người phải phục quyền ma quỷ vì ba cách này : 1. -- về phần người ta : vì người ta đã nghe theo ma quỷ cảm dỗ mà phạm tội, cho nên bởi tội thì lại đáng trao vào tay nó. 2. -- Phần Chúa : vì ta lỗi phạm đến Chúa, cho nên Người cứ phép công bằng mà giao cho ma quỷ làm khổ. 3. -- Phần ma quỷ : vốn ma quỷ có lòng xấu muốn làm hết sức ngăn trở ta, kéo được phúc thanh nhân đời sau.

Vậy Chúa đã cứu ta khỏi tay quỷ cả về ba đàng ấy : 1. -- vì Người đã cứu ta khỏi tội, (như đã nói trên) ; 2. -- vì Người đã làm cho ta giao hòa với Chúa (như sẽ nói sau) ; 3. -- trong khi lập mưu kế cho Chúa Kirixitô chết, ma quỷ đã đi quá giới hạn quyền hành Chúa đã trao phó cho chúng nó. Vì chưng Chúa Kirixitô là đáng vô tội, nên không đáng chết : vậy mà ma quỷ dám âm mưu cho Người chết : cho nên phải kết luận Chúa đã cứu ta khỏi quyền ma quỷ.

Hoặc bạn hoài nghi điều trên vì thấy bây giờ ma quỷ vẫn cảm dỗ người ta, và đôi khi còn làm khổ phần xác nữa, bạn nên ghi rằng : Thật bây giờ Chúa còn ban phép cho ma quỷ quấy quất cảm dỗ, có ý cho ta có dịp lập công ; song việc Chúa chịu nạn đã sắm cho ta một thứ thuốc linh nghiệm, để chống cự với

những xông đánh của ma quỷ, kéo bị trầm luân đời đời. Phần thì Chúa ban cho được sức mạnh được nhiều phương thế, phần thì ma quỷ bị trói buộc : khác nào như con chó bị xích, chỉ cần kẻ tới gần được, chứ không còn được quyền hành lắm như xưa nữa.

5. -- Chúa có cứu ta khỏi hình phạt sự tội chăng.

Xem ra không ; bởi vì những hình phạt ấy hãy còn, hãy còn tình dục, còn đau khổ, còn sự chết « Công lênh sự tội là sự chết » (Rom. VI. 23). Nếu Chúa cứu khỏi rồi, sao còn những thứ đó ?

Song ta thưa rằng có. Đấng **Isaias** (1) rằng : « Thật Người đã gánh mọi sự yếu đuối chúng tôi, và đã mang những đau khổ của chúng tôi ». Thật Chúa chịu nạn đã cứu ta khỏi hình phạt sự tội hai cách : 1. — *trực tiếp*, bởi vì sự Chúa chịu nạn là một đền tội cho nhân loại cân xứng và dư dật ; cho nên cũng cứu nhân loại cho khỏi vạ bởi tội mà ra nữa. 2. — *Gián tiếp*. Hình phạt thì bởi tội. Vậy sự Chúa chịu nạn đã tha tội, thì cũng tha hình phạt nữa ; cho nên kết luận được rằng : « Chúa cứu ta cho khỏi cả vạ nữa.

(1) Js, LIII, 4

Đối với nạn thuyết trên, ta ghi rằng : sở dĩ ta nhờ công hiệu, việc đền tội, là vì ta hợp cùng Đ. C. Giêsu làm nên một phần mình máu nhiệm, Người là đầu ta là phần mình. Cho nên tứ chi phải hợp với đầu ; nếu đầu chịu nạn thì tứ chi cũng chịu nạn nữa. Chứ đầu chịu đội mào gai, mà xác lại thành thời vui xướng sao nên.

Vậy dù Chúa Kirixitô có linh hồn đầy đầy ơn thánh, mà còn mang xác thịt biết chịu đau đớn khổ sở, thì ta là phần mình Người dù đã được ơn thánh sống trong linh hồn, cũng còn phải chịu đau khổ ngoài xác như vậy, đoạn mới được vào cõi đời đời ; cho nên thánh Paulô rằng : « Nếu ta thông công sự khốn khó với Người, thì cũng sẽ được thông công sự cả sáng với Người nữa » (1).

Bởi vậy ta phải kết luận : Chúa cứu ta cho khỏi vạ đời đời, còn vạ đời này thì sau này, khi sống lại Người sẽ cứu cho giọn, còn bây giờ ở dưới thế gian Người để thế cho ta lập công đáng được triều thiên, và lấy làm như phương thế để thắng sự chết và được vinh hiển cùng Người.

(1) Rom. VIII, 17.

NHỜ! THAN THỞ

Lạy Đ. Chúa Giêsu đã thương cứu chúng tôi khỏi ách làm tôi tội lỗi và ma quỷ, xin soi lòng cho chúng tôi gớm ghét sự tội, kéo còn khi nào đắm đuối vào tròng nô lệ nặng nề của nó nữa. Xin cho chúng tôi hiểu biết Chúa đã chăng lấy vàng bạc, một lấy máu vô giá mà chuộc chúng tôi, mà ra sức giữ mình, vì đã được chuộc một cách rất đắt đỏ làm vậy.

Xin Chúa giúp chúng tôi cho được thắng trước kẻ thù hằng đi chung quanh rình chực găm thét, mà toan vồ xé cắn nuốt chúng tôi ; lại xin cho chúng tôi sinh lòng yêu thánh giá, là các sự khốn khó Chúa định cho mắc phải, để chúng tôi nên giống Chúa một ngày một hơn.



ĐOẠN V

GIẢ LẠI CỦA XƯA

1. — Thiệt hại bởi tội tổ tông

Tiếc thay số phận loài người ! Từ thừa đời đời, Chúa đã định dành riêng cho loài người cái hạnh phúc tuyệt đối, hạnh phúc sinh ra được làm con Thiên Chúa, hưởng muôn ơn lành hồn xác : được thông minh tuyệt vời, khôn ngoan rất mực, hằng chiều về sự thiện, không biết cái gì là đau cái gì là khổ, cái gì là chết, tóm lại, được hưởng hết cái sung sướng cao thượng, xứng địa vị một kẻ giốn lành, rồi sau hết, vào nước thiên đàng, nhà cực trọng của thiên Chúa.

Nhưng ác nghiệp thay tội Nguyên tổ ! Vì tội ấy, mà vừa bước vào cuộc đời, ta đã bị án nên kẻ thù địch cùng Chúa, hồn xác trụi sạch mọi ơn. Trí ra ngu đần, lòng chiều theo tội ; xác bị bệnh nạn đau khổ, phải mồ hôi nước mắt, ngậm đắng nuốt cay, rồi ra cuộc đời đầy tân toan chua chát ấy sẽ kết liễu bằng một vạ thảm khốc : cái chết của xác, cái chết của hồn cho tới muôn đại vậy.

Quả thế. Khi Chúa đã dựng nên ông bà Nguyên tổ, thì đặt trong một điệu cảnh, ban cho đủ mọi ơn không thiếu ơn gì, như đã nói trên. Giả như

ông bà có vâng nhờ Chúa, ắt đã di truyền cái hương hỏa quý báu đó cho miêu duệ mình. Nhưng khốn nạn ! Eva xuống, Adam họa, đã làm cho con cháu theo đường trơn giốc mà trượt xuống vực sâu thẳm, không còn nghị lực gì man lên được nữa. Thảm khốc thay là tội ! May mà Chúa còn đem lòng đoái thương, sai con một Người xuống thế, lấy Thánh giá làm thang cho ta từ vực sâu thẳm mà trèo lên bậc cũ, như thánh Ephrêm rằng : « Vì cây kia, nhân loại bị sa vào nơi chết, thì nhờ cây này (Thánh giá) lại vào nhà sống. Vinh hiển Chúa Giêsu. Người đã lấy thánh giá bắc cầu trên sự chết, cho các linh hồn cứ cầu ấy, từ miền tử đi đến miền sinh ». Quý hóa thay ơn Cứu Chuộc, đã chữa ta khỏi tội vạ, lại đem ta vào bậc xưa kia. Nào chúng ta hãy xem Chúa dùng ơn Cứu Chuộc đem ta vào nhà của Người, tức là đặt ta vào bậc mà ta đã bị trượt mất là thế nào.

Trước tiên Chúa Kirixitô phải thương lượng cùng chủ nhà ấy ; rồi một khi ông chủ đã bằng lòng, thì Người còn phải mở cửa ra, đoạn phải hoàn lại cho ta những ơn ta đã mất, đề trang hoàng ta như áo để bước vào nhà ấy. Trước hết :

2. — Thương lượng với ông chủ.

Nghĩa là, muốn cho ta lên thiên đàng là nhà của Đức Chúa Giời, thì cần trước hết ta phải làm hòa cùng Chúa, phải nên nghĩa thiết với Người ; chứ nếu

mình là kẻ thù địch cùng Chúa, thì lên sao được. Vậy sự Chúa Kirixitô chịu nạn, đã làm cho Đức Chúa Giê-ru-sa-lem giao hòa cùng ta hai cách: trước là cất sự tội đi, là chính điều đã làm cho ta nên kẻ thù địch cùng Chúa, như nhờ sách Sapiientia (1) rằng: “Chúa ghét kẻ có tội và sự tội bằng nhau”, lại trong Ca-vịnh (2) rằng: “Chúa ghét mọi kẻ làm điều gian ác”. Hai là sự Chúa Kirixitô chịu nạn là một hi-sinh rất đẹp lòng Đức Chúa Giê-ru-sa-lem. Vậy mục đích hi-sinh là làm cho Chúa nguôi cơn giận. Cũng như người ta sẵn lòng tha sự lỗi cho kẻ làm mất lòng mình, khi kẻ ấy làm cho mình một việc nào mình ưa thích. Cho nên trong sách các vua có nói rằng: “Nếu Chúa khiến ông thịnh nộ với tôi, thì xin Người hãy nhận hương thơm bởi của lễ”. Lại vì Chúa Kirixitô tự ý chịu nạn, cho nên vì việc lành trong tính loài người ấy, Chúa đã nguôi lòng với các sự xúc phạm của nhân loại, miễn là người ta kết hợp với Chúa Kirixitô chịu nạn.

3. — MỞ CỬA.

Thế là ta đã nhờ Chúa Kirixitô mà được làm hòa cùng Đức Chúa Giê-ru-sa-lem. Nào ta hãy lên, đi vào nước Chúa. Nhưng ai mở cửa cho mà vào? Đó là Chúa Kirixitô. Vậy người ta không vào nước Chúa được vì có sự ngăn trở: điều ngăn trở đó là tội, như nhờ

(1) Sap. XIV, 1; (2) Ps. V, 7.

tiên tri Isaia rằng: “Con đường này sẽ gọi là đường thánh, không ai đã bị ô nhớp mà qua vào đường đó được”. Vậy tội ngăn cản không cho vào thiên đàng có hai thứ. Một là tội chung cho cả nhân loại, đó là tội tổ tông. Bởi tội này cửa thiên đàng đã đóng lại, chẳng cho một ai vào, như ta đọc thấy trong sách sáng thế-kỷ rằng: “Sau khi tổ tông phạm tội” Chúa đặt một thiên thần Cherubin cầm gươm lửa quay tít canh giữ lối đến cây sự sống” (1). Tội thứ hai là tội riêng của mỗi một người, tự việc riêng của mình phạm.

Nhờ sự Chúa chịu nạn, chúng ta được cứu khỏi tội chung cả nhân loại cả tội liên vạ, vì Chúa đã giả giá cho chúng ta, lại cũng được cứu khỏi tội riêng miễn là thông công sự thương khó Chúa bằng đức tin, đức mến và các phép bí tích trong đạo. Thế là việc Chúa chịu nạn đã mở cửa thiên đàng cho ta, đó là điều thánh Tông đồ nói trong thư gửi cho những người Hê-brêu rằng: “Chúa Kirixitô là thầy cả thượng phẩm về những sự lành hậu lai, đã lấy máu riêng mình, mà vào nơi cực thánh một lần, vì đã tìm ra sự cứu chữa đời đời” (2). Lại trong sách «Sổ» đoạn XXXV có hình bóng điều này là khi kẻ nào vô tình mà giết người, nếu có chạy được đến thành «ẩn dật» thì khỏi chết; song phải «ở lại đấy cho đến khi thầy cả thượng phẩm, là đấng đã được xúc dầu, qua đời» thì mới được về quê quán (3).

(1) Gen. III, 24 ; (2) Hebr. IX, 11-12 ; (3) Num, XXXV

4 — Trang hoàng

Chúa cơ Đốc đã dùng ơn Cứu Chuộc làm chìa khóa mở cửa nhà Chúa cho ta rồi ; ta có thể vào được ; nhưng nếu ta lỏa lồ thì vào sao được nhà cực trọng Chúa ? Nếu ta vào, hẳn không khỏi bị bắt trói, giam trong ngục tối tăm nghiền rãng đời đời. Vậy ta phải trang hoàng mình ta trước đã.

Tội Adong đã bóc trần chúng ta mất mọi ơn siêu nhiên, nhưng may, đấng Kirixitô đã lập công cân xứng mà giả lại cho ta những điều mất trong Adong. Adong phạm tội đã mất những của sau nay : 1° — ơn thánh sủng, 2° — phúc thanh nhân, 3° — ơn phù hộ. 1° — nhiều ơn đặc biệt, như không phải đau, không chết, thông minh, không bị tình dục khuấy khứa. Ôi cái gia nghiệp quý xiết bao. Vậy mà dễ mất. Chúa Kirixitô có giả lại bấy nhiêu ơn không ? Có, Chúa có giả lại cho ta : 1° **ƠN THÁNH SÚNG**, là nguồn gốc, là linh hồn sự sống thiêng liêng, chính Chúa Kirixitô là căn cơ ơn đó. Trong thư gửi cho những bôn-đạo ở Rôma, Thánh Tông đồ viết. « Như bởi một người không vâng nhời mà nhiều người hóa nên tội nhân thì nào, thì bởi một kẻ vâng nhời cũng có nhiều kẻ hóa nên công chính như vậy » (1)

Nơi khác rằng : « Người đã phó mình vì chúng ta cho được chuộc lấy ta thoát khỏi sự gian ác, mà rửa sạch dân riêng đẹp lòng Người, là kẻ triu mến các việc lành phúc đức ». (2).

(1) Rom. V, 17; (2) Tit II 14.

Bởi các điều đó, kết luận được vì công nghiệp, Chúa Kirixitô mà ta đã được ơn thánh sủng, để nên công chính.

2° — PHÚC THANH NHÂN ĐỜI ĐỜI. — Ơn thánh sủng đối với phúc thanh nhân kể là như hạt giống ; đã có hạt giống chắc có cây, có quả ; bởi thế phúc thanh nhân vẫn kể như tận cùng của ơn thánh sủng vậy. Cho nên Chúa đã lập công cho ta ơn thánh sủng, thì tất nhiên cũng lập công cho ta phúc thanh nhân, cho nên Kinh thánh rằng : « Nếu bởi tội một người mà sự chết cai trị bởi một người ấy, phương chi kể được ơn và của ban cùng sự công chính dư dật, thì sẽ được cai trị trong sự sống bởi một Chúa Kirixitô là dường nào » (1).

Lại có nhời khác rằng : « Để nhờ ơn Người chúng ta nên công chính và được kế nghiệp cử sự ta vốn trông cậy hằng sống đời đời » (2).

Cứ những nhời vừa trưng ra, thì đã rõ, bởi công nghiệp Đ. C. Giêsu thì đời sau ta sẽ được thông công phúc thanh nhân.

3° — ƠN PHÙ HỘ. — (*gratia actualis*). Chúa đã ban ơn thánh sủng và phúc thanh nhân như mục đích, lẽ đâu lại không ban ơn phù hộ ? Một người có các cơ thể tốt lành mà nếu không động dẩy được, thì làm việc làm sao ? trong đàng siêu nhiên ơn phù hộ vừa dọn lòng cho được ơn thánh

(1) Rom. V, 17 ; (2) Tit. III, 7 ;

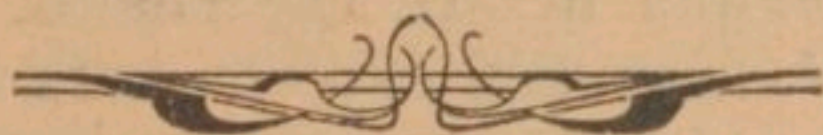
sủng và khi được rồi, thì đánh động để ơn thánh
sủng sinh hoa lá là các nhân đức. Ơn phù hộ
cần lắm, không những cho được giữ lại nên công
chính, mà lại cần cho được bền đỗ đến cùng, phải
chống giả chước cám dỗ và trọn niềm bền phan.
Sau cùng lại phải lớn lên trong sự thánh thiện,
và tránh cả các tội nhẹ, đó là điều khó khăn
không thể làm được, nếu không có ơn Chúa
«không có ơn tao bay chẳng làm được việc gì
đáng kể trước mặt Chúa». Bởi vậy nên Chúa Ki-
rixitô và các tông đồ hằng khuyên bảo ta cầu
xin cho được nhiều ơn phù hộ (1).

4. — MỌI ƠN NHƯNG KHÔNG KHÁC, hết
các ơn ta đã bị bóc lột bởi tội Adong, như được
nhưng trừ không bị tình dục, không bị đốt nát
không bị đau khổ, không phải chết. Thật thì vì
những lẽ đã nói trên (đoạn III, n. 5, mà ta chưa
được hưởng những ơn ấy ngay từ bây giờ, song
sau này khi sống lại ta sẽ hưởng, vì Đ. C. Giêsu
đã lập công cho ta được phúc thanh nhân, thì
cũng lập công cho ta được những sự này nữa,
như nhời rằng: « Khi Chúa Kirixitô là sự sống
bay sẽ hiện ra, thì bây giờ bay cũng hiện ra
làm một cùng Người trong sự vinh hiển » (2).

(1) Math XXVI, 41 ; Phil. 1, 6 ; 1 Petr. V, 10.

NHỜI THAN THỜ

Lạy Chúa, là đấng đã thương mà giã lại phần gia nghiệp quý hóa tổ phụ chúng tôi đã đánh mất xưa, lại ban cho chúng tôi được làm hòa cùng Chúa mà nên con cái Đ. C. Giờ cùng được những của quý báu đã mất, sau hết được phúc thanh nhân; xin ban cho chúng tôi hết lòng quý trọng giữ gìn của lấy lại được, chớ để chúng tôi lại phạm tội kéo lại mất những ơn quý giá đó. Lạy Chúa Kirixitô, Chúa đã thương mở cửa thiên đàng xin xuống ơn phù hộ để chúng tôi lại được lên nước vui vẻ ấy mà hát mừng ngợi khen Chúa đời đời. Amen.



TỔNG KẾT

« Tôi ngồi dưới bóng kẻ tôi yêu
Nhưng quả bởi Người ngọt ngào cho
miệng tôi » (Cant. 11, 3)

Chúng ta đã cùng nhau đến ngồi dưới bóng cây Thánh giá, đã cùng nhau ngắm nghía những hoa thơm quả lạ bởi cây có phúc ấy. Và vì thế ta không còn ngỡ ngàng khi nghe Hội thánh hát rằng : « Ở tôi có phúc ».

Nhiều Đấng Thánh khi suy đến những quả ngon ngọt của « **ơn cứu chuộc** » thì đã say sưa ngây ngất, phát ra những tiếng tục trần cho là chói tai điên dại, mà điên dại thật, điên dại vì tình yêu. Các ngài đã đặt mình vào trường ông Thầy đã yêu thương đến nỗi như điên như dại, đến nỗi phó thân chịu nhục khổ trên cây thập ác vì kẻ mình yêu. Ông Thầy đã thế thì đầy tớ cũng phải theo như vậy.

Nếu ta xem qua lịch sử các Thánh, ta sẽ phải lạ lùng mà nhận rằng : quả cây « **ơn cứu chuộc** » thật là man vắn, quý hóa. Nếu ta xem lịch sử Hội thánh, ta sẽ còn thấy rõ ràng hơn những quả ấy. Còn bức tranh nào âm đạm ghê tởm cho bằng bức tranh vẽ lại các xã hội dốt nát hư hèn, như bị bùn vấy, mối xông, của nước thượng vị Rôma, của cái nhân loại cổ thời. Vậy mà từ ngày thi hành « **ơn cứu chuộc** », ta đã thấy cái xã-hội hư hèn ấy biến cải, thấy những quân man-ri rợ mọi trở nên các dân tộc văn minh thuần thực Âu châu ngày nay. Cái đất rừng rậm cỏ hoang đã được bao trùm bởi bao nhà dòng, tràng học. Cái đất hư hèn đang được giải một lượt những hoa thơm ngát. Dưới luồng gió « **ơn cứu chuộc** », những cổ kiêu ngạo, mê xác dục, hung dữ đã nhường

chỗ cho những cây khiêm nhường, thanh tịnh, và yêu người bằng mình.

Ôi ngọt ngào thay. Quý hóa thay quả cây cứu chuộc ! Nào ta hãy lấy lòng vui mừng sốt sắng biết ơn, mà đi hái quả cây tốt lành ấy. Những quả ấy là các phép bí tích trong đạo thánh Đ. C. Giờ, Chúa đã lấy các phép bí tích làm như vỏ bọc, mà gói từng thứ ơn do bởi ơn cứu chuộc mà ra ; ơn tha tội thì người gói bằng phép rửa tội và phép giải tội. Ơn « Của nuôi linh hồn » thì gói trong phép cực trọng Mình thánh v. v. . Ta cần thứ nào hãy đi mà hái. Chớ bắt trước mấy quân rối đạo Thê phản kia nói rằng : Chúa đã chịu nạn chịu chết cho ta, Người đã đền bồi thay cho ta dư dật, ta chẳng còn phải làm chi nữa, chỉ có việc hưởng quả thôi ! Ôi nhầm nhỡ thay, chúng tưởng thế là làm vinh hạnh sự sung mãn ơn cứu chuộc của ta. Chúng quên rằng : khi Chúa ban quyền cho ta được cộng tác vào ơn cứu chuộc của ta thì Người tỏ ra ơn cứu chuộc của Người sung mãn, hơn khi không khiến ta làm gì. Vậy hãy suy như đất hằng nuôi sống người ta, song buộc người ta phải đào bới, cuốc, xới, nó mới sinh hoa quả nuôi mình thế nào, thì những hoa lá ơn cứu chuộc chỉ làm ích cho những kẻ chịu khó gờ tay hái quả mà chớ.

Lạy Chúa Kirixitô đã lập công cứu chuộc dư thừa, xin giúp chúng tôi biết chịu khó dùng những hoa quả của Chúa. Lạy Maria là đồng công cứu chuộc, xin đừng để chúng con phải chết đói đời đời, giữa những quả dư dật của ơn cứu chuộc. Amen.

CHUNG

MỤC-LỤC

Tựa	III
Đoạn mở đầu	7
Đoạn I. — đền tội	17
Đoạn II. — tế lễ (hy-sinh)	34
Đoạn III. — lập công	51
Đoạn IV. — cứu chuộc	59
Đoạn V. — giả lại của xưa	68





